TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày: 30/5/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung.

*Các hội thẩm nhân dân:*Ông Lương Văn Sơn và bà Hà Thị Minh Thành.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Đức Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Hoàng – Kiểm sát viên.

Vào lúc 14 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2023/TLHS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 22/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số:05/2023/HSST-QĐ ngày 29/3/2023, quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2023/HSST-QĐ ngày 26/4/2023, quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2023/HSST-QĐ ngày 06/5/2023, quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2023/HSST-QĐ ngày 23/5/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Q H** ;sinh ngày 27 tháng 11 năm 2000; tại huyện A, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V Tr và bà Lương Th H ; vợ, con: Chưa có; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/9/2022 đến ngày 11/9/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn V H** ;sinh ngày 28 tháng 10 năm 2000; tại huyện A, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ng Th (Đã chết) và bà Nguyễn Th B ; vợ, con: Chưa có; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ 02; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2022 đến ngày 11/9/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.Hiện đang bị tạm giam theo lệnh tạm giam số: 122/LTG-CQĐT, ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội trong một vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn T D** ;sinh ngày 30 tháng 12 năm 2000; tại huyện Ph, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V K và bà Trần Th S ; vợ, con: Chưa có; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ 02; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/9/2022 đến ngày 11/9/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Đặng V Kh L** ;sinh ngày 21 tháng 01 năm 2005; tại huyện Th , tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng V H và bà Vũ Thị Ph D ; chồng, con: Chưa có; anh chị em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Trần H Ch** ;sinh ngày 10 tháng 9 năm 2002; tại huyện Th, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Tổ B, thị trấn Th, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đ H (Đã chết) và bà Đoàn Th L ; vợ, con: Chưa có; anh chị em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Đặng Vũ Kh L :* Bà Trịnh Th D O; chức vụ: Trợ giúp viên pháp lý nhà nước – Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Th M H . Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB), chi nhánh Hoàn Kiếm.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ X Kh . Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ngân hàng TMCP quốc tế Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ân Th S . Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Ngân hàng Techcombank chi nhánh Khâm Thiên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ninh Thị Th Tr . Vắng mặt tại phiên tòa.

5. ngân hàng TMCP công thương Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ M Q . Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Ngân hàng TMCP quốc dân.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đ L . Vắng mặt tại phiên tòa.

7. Anh Nguyễn Th B; sinh ngày: 25/02/2007. Nơi cư trú: Thôn Tr , xã S , huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Học sinh. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Th B :Chị Lê Thị M , sinh năm: 1973. Nơi cư trú: Thôn Tr , xã S , huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

8. Anh Nguyễn Q T , sinh năm: 1994. Nơi cư trú: Thôn Đ , xã H , huyện A, tỉnh Hưng Yên. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

9. Chị Đỗ Th Ph , sinh năm: 2003. Nơi cư trú: Thôn V , xã Đ , huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

10. Anh Đào Đ A , sinh năm: 2006. Nơi cư trú: Số 105, ngõ 01 K, phường K , quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Học sinh. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đào Đ A :Anh Đào V Đ, sinh năm: 1979. Nơi cư trú: Số 105, ngõ 01 K, phường K , quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên.

11. Chị Đỗ Th L , sinh năm: 2005. Nơi cư trú: Tổ 14, phường Th, quận L, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị Th L :Anh Đỗ C L , sinh năm: 1972. Nơi cư trú: Tổ 14, phường Th, quận L, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

12. Anh Nguyễn Q Kh , sinh năm: 2003. Nơi cư trú: Số 34, ngách 15 ngõ G , phố Bạch Mai, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

13. Chị Nguyễn Thị Th S , sinh năm: 2004. Nơi cư trú: Thôn Đ , xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

14. Anh Đặng A S , sinh năm: 2004. Nơi cư trú: Thôn B La, xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

15. Anh Trần A T , sinh năm: 2004. Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

16. Chị Bùi Thị H , sinh năm: 2004. Nơi cư trú: Thôn B Tr , xã Q , huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

17. Anh Nguyễn V Ph , sinh năm: 2000. Nơi cư trú: Thôn 3, xã Phù L, huyện M , thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

18. Chị Nguyễn Thị Nh Q , sinh năm: 2004. Nơi cư trú: Thôn Th , xã V N, huyện Đ , thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

19. Anh Nguyễn Thu H , sinh năm: 2003. Nơi cư trú: Phố Gi, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

20. Chị Nguyễn Thị H , sinh năm: 1980. Nơi cư trú: Xóm C , xã H , huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

21. Anh Đặng M Gi , sinh năm: 2003. Nơi cư trú: Thôn B , xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

22. Anh Nguyễn V Đ , sinh năm: 2000. Nơi cư trú: Tổ dân phố L , thị trấn L , huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

23. Chị Lò Thị Ph , sinh năm: 2003. Nơi cư trú: Bản N , xã N , huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

24. Anh Lã Th C , sinh năm: 2000. Nơi cư trú: Tổ dân phố T , thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

25. Anh Nguyễn V H , sinh năm: 2003. Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, phường H , thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

26. Chị Vũ Th H , sinh năm: 2004. Nơi cư trú: Tổ dân phố C , thị trấn Hoa Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

27. Chị Đặng Th H , sinh năm: 2002. Nơi cư trú: Thôn Ch , xã Th , huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

28. Ông Đặng V H , sinh năm: 1979. Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt tại phiên tòa.

29. Anh Nguyễn Th A , sinh năm: 2004. Nơi cư trú: Thôn Đ , xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

30. Chị Mai Thị Ng Đ , sinh năm: 1994. Nơi cư trú: Tổ dân phố W, thị trấn Tr huyện trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

31. Anh Nông V D , sinh năm: 1975. Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn Tr , huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

32. Chị Vũ Thị Th , sinh năm: 2003. Nơi cư trú: Tổ S, thị trấn Tr , huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

33. Chị Bế Thị D , sinh năm: 1977. Nơi cư trú: Tổ dân phố F, thị trấn Tr , huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

34. Chị Nguyễn Thị H , sinh năm: 2004. Nơi cư trú: Thôn D, xã Hướng Đạo, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

35. Anh Lương H Đ Ngh , sinh năm: 2003. Nơi cư trú: Xóm N P , xã Lý Bôn, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

36. Anh Vũ Đ K , sinh năm: 2004.Nơi cư trú: Tổ dân phố Q Kh , thị trấn Hoa Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

37. Anh Triệu Đ H , sinh năm: 2003. Nơi cư trú: Xóm L Gi , xã Đ , huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

38. Chị Nguyễn Thị M Ph, sinh năm: 2004. Nơi cư trú: Thôn N Đ , xã An Hòa, huyện Tâm Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

39. Chị Vàng M S , sinh năm: 2003. Nơi cư trú: Thôn Vần Ch B, xã V , huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

40. Anh Lê Đặng M T , sinh năm: 2004. Nơi cư trú: 98/111/29 Cách mạng tháng 8, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

41. Anh Đồng B Y , sinh năm: 2003. Nơi cư trú: Thôn Tr , sã An H , huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

42. Anh Phạm Tr H , sinh năm: 2002. Nơi cư trú: Khu 8, thị trấn C , huyện L , tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

43. Chị Nguyễn Ng Á , sinh năm: 2004. Nơi cư tú: Thôn M , xã C , huyện Đ , thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

44. Anh Vũ Q Đ , sinh năm: 2002. Nơi cư trú: Xóm Ph X , xã Tr, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

45. Chị Vũ Thị Th H , sinh năm: 1991. Nơi cư trú: Số 31, đường C Kh , khu 9, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

46. Anh Đoàn M Q , sinh năm: 2003. Nơi cư trú: Số 31, tổ 9, phường H L , thành phố B , tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

47. Anh Bùi Gi Th , sinh năm: 2004. Nơi cư trú: Thôn T , xã C , huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

48. Chị Nguyễn Thị Th , sinh năm: 2002. Nơi cư trú: Tổ dân phố A , phường H , thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

49. Chị Trịnh M H , sinh năm: 2003. Nơi cư trú: Thôn Ph, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

50. Anh Vũ M Q , sinh năm: 2002. Nơi cư trú: Thôn Ng , xã S , huyện Thanh Sơn, tỉnh Phúc Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

51. Chị Nguyễn Thị Ng A , sinh năm: 2004. Nơi cư trú: Trại Q , phường H , thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

52. Anh Mai A V , sinh năm: 2003. Nơi cư trú: Khu K công nghệ giao thông phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Sinh viên. Vắng mặt tại phiên tòa.

53. Chị Nguyễn Thị M , sinh năm: 1994. Nơi cư trú: Thôn T K , xã Liên Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

54. Anh Trần Nh N , sinh năm: 2003. Nơi cư trú: Xóm 2, xã H Th , huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

55. Chị Đặng Thị L , sinh năm: 2002. Nơi cư trú: Số L , phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

56. Anh Lê Th T , sinh năm: 2003. Nơi cư trú: Đường D , khu phố 3, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

57. Chị Phạm Thị H D, sinh năm: 2003. Nơi cư trú: Thôn Ng , xã Thái Nguyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

58. Anh Lê Đinh T A , sinh năm: 2003. Nơi cư trú: D , phường Q , quận H Bà Trưng, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

59. Anh Phạm Tr Đ L , sinh năm: 2002. Nơi cư trú: K , thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Sinh viên. Vắng mặt tại phiên tòa.

60. Anh Phạm Tr Ch Ngh , sinh năm: 2002. Nơi cư trú: nghề nghiệp: Sinh viên. Vắng mặt tại phiên tòa.

61. Anh Đào X B , sinh năm: 2000. Nơi cư trú: Thôn 8, xã T H huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

62. Anh Đỗ D H , sinh năm: 2000. Nơi cư trú: Thôn 4, xã T , huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

63. Anh Đào X Kh , sinh năm: 2002. Nơi cư trú: Thôn 8, xã T, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

64. Anh Trần H H , sinh năm: 2003. Nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

65. Anh Vũ Q M , sinh năm: 2000. Nơi cư trú: Tổ dân phố G , Mễ Trì, Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

66. Anh Phạm V Đ , sinh năm: 2003. Nơi cư trú: Xã Đ , huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

67. Chị Nguyễn Thị Th H , sinh năm: 2003. Nơi cư trú: Thôn 4, xã T , huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

68. Chị Trần Thị Th Tr , sinh năm: 2000. Nơi cư trú: Thôn V , xã Nam Phong, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

69. Chị Vũ Ng Q , sinh năm: 2001. Nơi cư trú: Phòng T, tòa S , số 143 Trần Phú, Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

70. Anh Vũ X T , sinh năm: 2001. Nơi cư trú: , xã M , huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

71. Chị Phạm Th H , sinh năm: 2000. Nơi cư trú: Xóm 3, xã X , huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

72. Chị Phạm Thị Tr M , sinh năm: 2002. Nơi cư trú: Tổ 4, phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

73. Anh Vũ T Đ , sinh năm: 2000. Nơi cư trú: 45 , tổ Q , quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

74. Chị Đặng Ph L , sinh năm: 2000. Nơi cư trú: Tổ T, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

75. Anh Trần T A , sinh năm: 2002. Nơi cư trú: Thôn Ph , xã An Phú, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

77. Chị Vũ Thị H Nh , sinh năm: 2000. Nơi cư trú: Phường L , thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Sinh viên. Vắng mặt tại phiên tòa.

78. Anh Trần M C , sinh năm: 2002. Nơi cư trú: Thôn Ô Mễ, xã Tr , huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

79. Chị Nguyễn Th H , sinh năm: 2003. Nơi cư trú: Thôn L , xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

80. Anh Nguyễn V Ph , sinh năm: 2000. Nơi cư trú: Thôn T, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

81. Anh Vũ D Kh , sinh năm: 1999. Nơi cư trú: Phố H , phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

82. Chị Nguyễn Ph Ph Q , sinh năm: 2003. Nơi cư trú: Thôn A , xã T , huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

83. Chị Lê Thị H Th , sinh năm: 2003. Nơi cư trú: Tr Hà, Yên Lạc, Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

84. Chị Lê Thị Q Ng , sinh năm: 2003. Nơi cư trú: phường N , thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

85. Anh Lý Trần Ph L , sinh năm: 2001. Nơi cư trú: thành phố B , tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

86. Chị Quách Thị B Đ , sinh năm: 1993. Nơi cư trú: đường T , phường Trường Thi, thành phố Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

87. Anh Phạm H T H , sinh năm: 2002. Nơi cư trú: Thôn Tr , xã Đức Giang, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giáng; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

88. Anh Xa H Th , sinh năm: 1997. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Giáp Đắt, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

88. Anh Phạm Đ L , sinh năm: 1998. Nơi cư trú: Xã Y , huyện Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

89. Anh Cao V Kh , sinh năm: 1988. Nơi cư trú: ấp Th , xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

90. Anh Nguyễn V L , sinh năm: 2000. Nơi cư trú: Thôn V , xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 5/2022, thông qua mạng xã hội Nguyễn V H biết nhiều người có nhu cầu mua tài khoản ngân hàng nên đã nảy sinh ý định mua lại các tài khoản ngân hàng của người khác rồi bán lại cho bên thứ ba để hưởng tiền chênh lệch. Ngày 29/8/2022, thông qua mạng xã hội Zalo, anh Nguyễn Th B có nhu cầu sử dụng tài khoản ngân hàng cho mục đích cá nhân nên đã liên hệ hỏi mua của Nguyễn V H 02 tài khoản ngân hàng về để sử dụng, H đồng ý. Sau đó, H đã mua của anh Nguyễn Q T 02 tài khoản ngân hàng TMCP Á Châu (tài khoản số 3445666 mang tên Nguyễn Q T và tài khoản số 28010366 mang tên chị Đỗ Th Ph (là bạn của T) - 02 tài khoản này T và Ph mở từ trước đó nên H không phải trả chi phí) rồi bán lại cho B . 02 tài khoản này H mua của T với giá 2.000.000 đồng, T và Ph mỗi người hưởng lợi 1.000.000 đồng (số tiền này T và Ph đã tiêu xài cá nhân hết). H bán 02 tài khoản này cho B với giá 5.000.000 đồng, số tiền H thu lợi 3.000.000 đồng (số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết). Ngày 31/8/2022, Nguyễn Th B nhận thức được hành vi mua 02 tài khoản ngân hàng của người khác là vi phạm pháp luật nên đã đến trình báo với cơ quan CSĐT - Công an huyện Hương Sơn. Đồng thời, Bảo giao nộp: 02 thẻ ATM của ngân hàng TMCP Á Châu (mang tên "NGUYEN Q T " và "DO TH PH ") và 02 thẻ sim đăng ký internet banking đối với 02 thẻ ATM này (01 thẻ sim nhà mạng MobiFone và 01 thẻ sim nhà mạng Vietnamobile). Ngày 01/9/2022, tại phòng số 0917, tòa nhà S217 của chung cư Vinhome Ocean Park thuộc xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, cơ quan CSĐT - Công an huyện Hương Sơn đã tiến hành làm việc với Nguyễn V H : H thừa nhận việc bán 02 tài khoản ngân hàng trên cho Nguyễn Th B . Cùng ngày, cơ quan CSĐT - Công an huyện Hương Sơn đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Nguyễn V H . Quá trình giữ người trong trường

hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở của H , lực lượng chức năng đã thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0333.393.132 và 01 bộ máy tính (gồm: 01 CPU, 01 màn hình, 01 bàn phím, 01 chuột máy tính).

Quá trình mở rộng điều tra vụ án xác định được:

- Ngoài thực hiện hành vi bán trái phép 02 tài khoản ngân hàng của người khác cho Nguyễn Thái B ở trên thì Nguyễn V H còn bán 36 tài khoản ngân hàng của người khác cho một người không rõ tên tuổi, địa chỉ để hưởng tiền chênh lệch.

- Nguyễn Q H và Nguyễn T D có hành vi mua bán trái phép tài khoản ngân hàng của người khác với tổng số tài khoản lần lượt là 63 tài khoản, 25 tài khoản. Ngày 02/9/2022, cơ quan CSĐT - Công an huyện Hương Sơn đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Q H và Nguyễn T D . Quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp thu giữ: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0387.894.234 (thu giữ của Nguyễn Q H) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0377.923.942 (thu giữ của Nguyễn T D).

- Đặng V Kh L , sinh ngày 21/01/2005 và Trần H Ch có hành vi mua tài khoản ngân hàng của người khác rồi bán lại cho Nguyễn Q H nhằm mục đích hưởng tiền chênh lệch với tổng số tài khoản lần lượt là 25 tài khoản, 22 tài khoản. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hương Sơn đã tiến hành làm việc với Trần H Ch và Đặng V Kh L , cả hai đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và tự nguyên giao nộp điện thoại của mình chứa các thông tin liên quan đến việc mua bán thông tin tài khoản ngân hàng của người khác, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu hồng, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0346.965.595 (thu giữ của Đặng V Kh L) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao: 0865.406.090 và 0787.182.108 (thu giữ của Trần H C).

Cách thức mở tài khoản ngân hàng như sau: Người mở tài khoản ngân hàng đăng ký mở tài khoản bằng số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân của bản thân, còn số điện thoại đăng ký dịch vụ internet Banking chủ yếu là số điện thoại do Nguyễn V H , Nguyễn Q H , Nguyễn T D cung cấp cho người mở. Sau khi mở được tài khoản ngân hàng thì người mở tài khoản sẽ cung cấp các thông tin liên quan về tài khoản ngân hàng này (gồm: thẻ ATM (nếu có); tên đăng nhập và mật khẩu đăng nhập tài khoản ngân hàng của các ứng dựng internet Banking; thẻ sim của số điện thoại đăng ký dịch vụ internet Banking) cho Nguyễn V H , Nguyễn Q H , Nguyễn T D, Đặng V Kh L , Trần H Ch . Sau đó, Nguyễn V H , Nguyễn Q H , Nguyễn T D , Đặng V Kh L , Trần H Ch bán các thông tin tài khoản ngân hàng này cho người khác nhằm mục đích hưởng tiền chênh lệch.

Quá trình điều tra xác định được, để có tiền tiêu xài cho cá nhân, trong khoảng thời gian từ tháng 5/2022 đến tháng 8/2022:

- Nguyễn Q H đã có hành vi mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng của người khác với số lượng là 63 tài khoản, H thu lợi bất chính 31.300.000 đồng;

- Nguyễn V H đã có hành vi mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng của người khác với số lượng là 38 tài khoản, H thu lợi bất chính 6.800.000 đồng;

- Nguyễn T D đã có hành vi mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng của người khác với số lượng là 25 tài khoản, D thu lợi bất chính 15.000.000 đồng;

- Đặng Vũ Kh L đã có hành vi mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng của người khác với số lượng là 25 tài khoản, Linh thu lợi bất chính 3.500.000 đồng;

- Trần H Ch đã có hành vi mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng của người khác với số lượng là 22 tài khoản, Ch thu lợi bất chính 4.730.000 đồng.

Cụ thể như sau:

*** Đối với Nguyễn V H :** Do có mối quan hệ bạn bè nên vào khoảng tháng 8/2022, Nguyễn V H đã mua 38 tài khoản ngân hàng của: Nguyễn Q T (10 tài khoản), Nguyễn Q H (08 tài khoản) và Đào Đ A (20 tài khoản, trong đó có 06 tài khoản ngân hàng của Đào Đ A tự mở) rồi bán lại cho một người không rõ tên tuổi, địa chỉ để hưởng tiền chênh lệch, cụ thể:

- 10 tài khoản Nguyễn V H mua của Nguyễn Q T , gồm:

+ 02 tài khoản ngân hàng TMCP Á Châu: Tài khoản số 3445666 mang tên Nguyễn Q T và tài khoản số 28010366 mang tên Đỗ Th Ph . 02 tài khoản này T và Ph mở từ trước đó nên H không phải trả chi phí. H mua của T với giá 2.000.000 đồng/ 02 tài khoản, T và Ph mỗi người hưởng lợi 1.000.000 đồng (số tiền này T và Ph đã tiêu xài cá nhân hết). H bán 02 tài khoản này cho Nguyễn Th B với giá 5.000.000 đồng, số tiền H thu lợi 3.000.000 đồng.

+ 08 tài khoản mang tên Nguyễn Q T (08 tài khoản này do Tú tự mở tại các ngân hàng khác nhau): Tài khoản số 100010042288 của ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB); Tài khoản số 108001112063 của ngân hàng TMCP Đại Chúng (PVComBank); Tài khoản số 03401010569056 của ngân hàng TMCP Hàng Hải (MSB); Tài khoản số 0705831105 của ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank); Tài khoản số 113704070003033 của ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HD Bank); Tài khoản số 0121021495095 của ngân hàng TMCP An Bình (ABBank); Tài khoản số 705831105 của ngân hàng TMCP Quốc Tế (VIB); Tài khoản số 0705831105 của ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB). 08 tài khoản này đều sử dụng 01 sim đăng ký Internet banking do H mua - giá sim là 20.000 đồng. 08 tài khoản này H trả cho T 2.000.000 đồng (T đã tiêu xài hết số tiền này), H bán cho người khác với số tiền 3.200.000 đồng, H hưởng lợi 1.180.000 đồng.

- 08 tài khoản Nguyễn V H mua của Nguyễn Q H (08 tài khoản này do H tự mở tại các ngân hàng khác nhau), gồm: Tài khoản số 100010042296 của ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB); Tài khoản số 101001112068 của ngân hàng TMCP Đại Chúng (PVcombank); Tài khoản số 03401010569047 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải (MSB);

Tài khoản số 0387894234 của ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPbank); Tài khoản số 113704070003034 của ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank); Tài khoản số 0271022798040của ngân hàng TMCP An Bình (ABBank); Tài khoản số 705639125 của ngân hàng TMCP Quốc tế (VIB); Tài khoản số 0705639125 của ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB). 08 tài khoản này đều sử dụng 01 sim đăng ký Internet banking do H mua - giá sim là 20.000 đồng. 08 tài khoản này H trả cho H 2.000.000 đồng (H đã tiêu xài hết số tiền này), H bán cho người khác với số tiền 3.200.000 đồng, H hưởng lợi 1.180.000 đồng.

- 20 tài khoản Nguyễn V H mua của Đào Đ A : H mua 06 tài khoản ngân hàng do Đào Đ A tự mở. Ngoài ra, H nhờ Đào Đ A thuê Đỗ Th L tự mở 06 tài khoản và Nguyễn Q Kh tự mở 08 tài khoản rồi bán cho H 14 tài khoản này. Cụ thể như sau:

+ 06 tài khoản mang tên Đào Đ A (06 tài khoản này do A tự mở tại các ngân hàng khác nhau): Tài khoản số 264308003 của ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPbank); Tài khoản số 1030236166 của ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank); Tài khoản số 19038776677017 của ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank); Tài khoản số 0772330821 của ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB); Tài khoản số12310001190990 của ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt nam (BIDV); Tài khoản số 07120262301 của ngân hàng TMCP Tiên phong Việt Nam (TPbank). 06 tài khoản này đều sử dụng 01 sim đăng ký Internet banking do H mua - giá sim là 20.000 đồng. 06 tài khoản này H trả cho Đào Đ A 1.500.000 đồng (A đã tiêu xài hết số tiền này), H bán cho người khác với số tiền 2.400.000 đồng, H hưởng lợi 880.000 đồng.

+ 06 tài khoản mang tên Đỗ Th L (06 tài khoản này do L tự mở tại các ngân hàng khác nhau): Tài khoản số 12310001193786 của ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV); Tài khoản số 1030460259của ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank); Tài khoản số 264920148 ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPbank); Tài khoản số 19037015509017 của ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank); Tài khoản số 07201447801 của ngân hàng TMCP Tiên phong Việt Nam (TPbank); Tài khoản số 022611170999 của ngân hàng TMCP Quân Đội (MB). 06 tài khoản này đều sử dụng 01 sim đăng ký Internet banking do H mua - giá sim là 20.000 đồng. 06 tài khoản này H trả cho Đào Đ A 1.400.000 đồng, A và L mỗi người hưởng lợi 700.000 đồng (số tiền này A và L đã tiêu xài cá nhân hết). H bán cho người khác với giá 400.000 đồng/01 tài khoản. Tuy nhiên, người mua mới thanh toán cho H 02 tài khoản với số tiền 800.000 đồng, còn lại 04 tài khoản chưa thanh toán nên H không được hưởng lợi.

+ 08 tài khoản mang tên Nguyễn Q Kh (08 tài khoản này do Kh tự mở tại các ngân hàng khác nhau): Tài khoản số 903478902 của ngân hàng TMCP Quốc tế (VIB); Tài khoản số 03101016981905 của ngân hàng TMCP Hàng Hải (MSB); Tài khoản số 022704070006030 của ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank); Tài khoản số 0903478902 của ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB); Tài khoản số 0131069954019 của ngân hàng TMCP An Bình (AB); Tài khoản số 100010043567 của

ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB); Tài khoản số 104001112223 của ngân hàng TMCP Đại Chúng (PVcombank); Tài khoản số 802135201100001 của ngân TMCP Nam Á. 08 tài khoản này đều sử dụng 01 sim đăng ký Internet banking do Hà mua - giá sim là 20.000 đồng. 08 tài khoản này H trả cho Đào Đ A 2.000.000 đồng, Đào Đ A trả cho Kh 600.000 đồng, Đào Đ A hưởng lợi 1.400.000 đồng (số tiền này A đã tiêu xài cá nhân hết). H bán 08 tài khoản này cho người khác với giá 3.200.000 đồng, H hưởng lợi 1.180.000 đồng.

Đào Đ A có hành vi bán 14 tài khoản của Đỗ Th L và Nguyễn Q Kh cho Nguyễn V H đã hưởng lợi số tiền là 2.100.000 đồng.

Việc mở 38 tài khoản ngân hàng trên không mất chi phí mở tài khoản.

Như vậy, Nguyễn V H đã mua bán 38 tài khoản ngân hàng của người khác: số tiền H mua vào là 10.900.000 đồng, chi phí tiền sim đăng ký internet banking là 100.000 đồng, bán cho một người không rõ tên tuổi, địa chỉ được 17.800.000 đồng, số tiền H thu lợi 6.800.000 đồng (số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết).

Nguyễn V H khai nhận bán 38 tài khoản ngân hàng này cho một người không rõ tên tuổi, địa chỉ với tổng số tiền là 17.800.000 đồng. Người này nhiều lần gặp trực tiếp để đưa tiền cho Nguyễn V H .

*** Đối với Đặng V Kh L :**Vào khoảng tháng 6/2022, Nguyễn Q H vào mạng xã hội Facebook tìm kiếm, thuê người mở tài khoản ngân hàng để mua lại, H thấy tài khoản Facebook của Đặng V Kh L có nhiều người theo dõi, tương tác nên H chủ động kết bạn, nhắn tin rủ L tìm kiếm, thuê người mở tài khoản ngân hàng rồi bán cho H , L đồng ý. Từ khoảng tháng 6/2022 đến tháng 8/2022, L thuê 25 người mở 25 tài khoản (gồm 08 tài khoản ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank), 02 tài khoản ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) và 15 tài khoản ngân hàng TMCP Tiên phong Việt Nam (TPBank)) rồi bán lại cho H , cụ thể:

* 08 tài khoản ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam:

- Tài khoản số 108876683431 mang tên Nguyễn Thị Th S .
- Tài khoản số 105876607501 mang tên Đặng A S .
- Tài khoản số 107876607466 mang tên Trần A T .
- Tài khoản số 100876607233 mang tên B Thị H .
- Tài khoản số 107876565905 mang tên Nguyễn V Ph .
- Tài khoản số102876565746 mang tên Nguyễn Thị Nh Q .
- Tài khoản số 109876252383 mang tên Nguyễn Th H .
- Tài khoản số 105876224649 mang tên Nguyễn Thị H .

Đặng Vũ Kh L thu mua 08 tài khoản với số tiền 780.000 đồng, trong đó: tài khoản mang tên Nguyễn Thị Th S , L trả cho người mở 80.000 đồng; 07 tài khoản còn lại L trả cho người mở 100.000 đồng/ 01 tài khoản. Đặng V Kh L bán cho Nguyễn Q H 08 tài

khoản này với giá 250.000 đồng/ 01 tài khoản, tổng số tiền thu được là 2.000.000 đồng, số tiền L thu lợi là 1.220.000 đồng.

* 02 tài khoản ngân hàng TMCP Á Châu:

- Tài khoản số 1892003888 mang tên Đặng M Gi .

- Tài khoản số 20072000888 mang tên Nguyễn V Đ .

Đối với 02 tài khoản này, L trả cho người mở 800.000 đồng/01 tài khoản, bán cho Nguyễn Q H 800.000 đồng/01 tài khoản, L không được hưởng lợi gì.

* 15 tài khoản ngân hàng TMCP Tiên Phong Việt Nam (TPBank):

- Tài khoản số 19072203701mang tên Lò Thị Ph .

- Tài khoản số80562705165 mang tên Lã Th C .

- Tài khoản số 66031119300 mang tên Nguyễn V H .

- Tài khoản số 07136704901mang tên Vũ Thị H .

- Tài khoản số 39606146770mang tên Đặng Th H .

- Tài khoản số 87662616933mang tên Nguyễn Th A .

- Tài khoản số 04194007013mang tên Ma Thị Ng Đ .

- Tài khoản số 68152103638 mang tên Nông V D.

- Tài khoản số 20584605098mang tên Vi Thị Th .

- Tài khoản số 21107760438 mang tên Bế Thị D .

- Tài khoản số 12041404277mang tên Nguyễn Thị H .

- Tài khoản số 26071703885mang tên Lương Hà Đ Ng .

- Tài khoản số 68152331021 mang tên Vũ Đ K .

- Tài khoản số 22170303379mang tên Triệu Đ H .

- Tài khoản số 93040209819 mang tên Nguyễn Thị M Ph .

Đối với tài khoản mang tên Ma Thị Ng Đ thì L không mất tiền mua tài khoản này, L bán cho Nguyễn Q H 300.000 đồng. L thu mua 14 tài khoản với số tiền 1.980.000 đồng, trong đó: 02 tài khoản mang tên Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị M Ph , L trả cho người mở 90.000 đồng/01 tài khoản, L bán cho Nguyễn Q H 180.000 đồng/01 tài khoản; 12 tài khoản còn lại L trả cho người mở 150.000 đồng/01 tài khoản, L bán cho Nguyễn Q H 300.000 đồng/01 tài khoản. Số tiền L thuê người mở 15 tài khoản là 1.980.000 đồng, bán cho Nguyễn Q H số tiền 4.260.000 đồng, số tiền L hưởng lợi 2.280.000 đồng.

L không phải trả chi phí mở 25 tài khoản trên. Sim đăng ký Internet banking đối với 25 tài khoản này do Nguyễn Q H cung cấp.

Như vậy, tổng 25 tài khoản L trả cho người mở 4.360.000 đồng, bán cho Nguyễn Q H với số tiền 7.860.000 đồng, số tiền L thu lợi 3.500.000 đồng.

*** Đối với Trần H Ch:** Vào khoảng tháng 5/2022, Nguyễn Q H vào mạng xã hội Facebook tìm kiếm, thuê người mở tài khoản ngân hàng để mua lại, H thấy tài khoản Facebook của Trần H Ch có nhiều người theo dõi, tương tác nên H chủ động kết bạn, nhắn tin rủ Ch thuê người mở tài khoản rồi bán cho H , Ch đồng ý. Từ khoảng tháng 5/2022 đến tháng 7/2022, Chiến thuê được 22 người mở 22 tài khoản (gồm 04 tài khoản ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank) và 18 tài khoản ngân hàng TMCP Tiên phong Việt Nam (TPBank)) rồi bán lại cho H , cụ thể :

* 04 tài khoản ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam:

- Tài khoản số 106876224648 mang tên Vàng M S .
- Tài khoản số 106876224059 mang tên Lê Đặng M T .
- Tài khoản số 101875877258 mang tên Đồng B Y .
- Tài khoản số 101875205214 mang tên Phạm Tr H .

* 18 tài khoản ngân hàng TMCP Tiên phong Việt Nam:

- Tài khoản số 62070704052 mang tên Nguyễn Ng Á .
- Tài khoản số 94190202500 mang tên Vũ Q Đ .
- Tài khoản số 87901783842 mang tên Vũ Thị Th H .
- Tài khoản số 90178297525 mang tên Đoàn M Q .
- Tài khoản số 11010407797 mang tên Bùi Gi Th .
- Tài khoản số 84232412932 mang tên Nguyễn Th Th .
- Tài khoản số 16031096960 mang tên Trịnh M H .
- Tài khoản số 64110802083 mang tên Vũ M Q .
- Tài khoản số 66403491016 mang tên Nguyễn Thị Ng A .
- Tài khoản số 66403532088 mang tên Mai A V .
- Tài khoản số 01940332212 mang tên Nguyễn Th M .
- Tài khoản số 98031101353 mang tên Trần Nh N .
- Tài khoản số 14060225076 mang tên Đặng Th L .
- Tài khoản số 10100396615 mang tên Lê Th T .
- Tài khoản số 06530680101 mang tên Phạm Thị H D .
- Tài khoản số 05879015850 mang tên mang tên Lê Đinh T A .
- Tài khoản số 98060206269 mang tên Phạm Trần Đ L và tài khoản số 30020177207 mang tên Phạm Tr Ch Ngh.

Đối với tài khoản mang tên Lê Đặng M T , Trần H Ch không mất tiền mua tài khoản này. Trần H Ch thu mua 21 tài khoản với số tiền 1.870.000 đồng, trong đó: tài khoản mang tên Vũ M Q , Ch trả cho người mở 30.000 đồng; tài khoản mang tên Mai A V , Ch trả cho người mở 50.000 đồng; tài khoản mang tên Nguyễn Thị M , Trần Nh N , Lê Đinh T A , Phạm Tr Đ L và Phạm Trần Ch Ngh , Ch trả cho người mở 80.000 đồng/01 tài khoản; tài khoản mang tên Đặng Th L , Ch trả cho người mở 90.000 đồng/01 tài khoản; 13 tài khoản còn lại Ch trả cho người mở 100.000 đồng/01 tài khoản. Ch không phải trả chi phí mở 22 tài khoản trên. Sim đăng ký Internet banking đối với 22 tài khoản này do Nguyễn Q H cung cấp. Trần H Ch bán cho Nguyễn Q H 22 tài khoản này với giá 300.000 đồng/ 01 tài khoản, tổng số tiền thu được là 6.600.000 đồng, số tiền Ch thu lợi là 4.730.000 đồng.

*** Đối với Nguyễn T D :** Do có mối quan hệ bạn bè nên vào khoảng tháng 7/2022, Nguyễn Q H rủ Nguyễn T D tìm người mở tài khoản ngân hàng để bán cho H , D đồng ý. D nhờ bạn bè, người thân quen để mở tài khoản ngân hàng. Đồng thời, D nhờ Đào X B và Đỗ D H tìm người mở tài khoản ngân hàng rồi mua lại, B và H đồng ý. Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2022 đến tháng 8/2022, D mua được 25 tài khoản ngân hàng (gồm 21 tài khoản ngân hàng TMCP Á Châu - ACB và 04 tài khoản ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - HDBank) rồi bán cho Nguyễn Q H 16 tài khoản, 09 tài khoản còn lại D bán cho 05 người khác để hưởng tiền chênh lệch, cụ thể:

* 16 tài khoản ngân hàng TMCP Á Châu D bán cho Nguyễn Q H :

- Nguyễn T D trực tiếp nhờ mở được 06 tài khoản ngân hàng TMCP Á Châu:

+ Tài khoản số 2609000266 mang tên Đỗ D H .

+ Tài khoản số 7854326 mang tên Đào X Kh .

+ Tài khoản số 2408200368 mang tên Trần H H .

+ Tài khoản số 1502008668 mang tên Vũ Q M .

+ Tài khoản số 362800228 mang tên Phạm V Đ .

+ Tài khoản số 1803038888 mang tên Nguyễn Thị Th H .

- Thông qua Đỗ D H mua 02 tài khoản ngân hàng TMCP Á Châu:

+ Tài khoản số 2171 mang tên Trần Thị Th Tr . Đối với tài khoản này Đỗ D H nhờ người mở tài khoản thông qua chị Vũ Ng Q . Đỗ D H đã trả cho chị Vũ Ng Q 300.000 đồng (Q trả cho Trang 200.000 đồng, Q thu lợi 100.000 đồng)

+ Tài khoản số 228696 mang tên Vũ X T .

- Thông qua Đào X B mua 08 tài khoản ngân hàng TMCP Á Châu:

+ Tài khoản số 362770808 mang tên Phạm Th H .

+ Tài khoản số 58460478888 mang tên Phạm Thị Tr M .

+ Tài khoản số 362799368 mang tên Vũ T Đ .

+ Tài khoản số 122066 mang tên Đặng Ph L .

+ Tài khoản số 362799908 mang tên Trần T A .

+ Tài khoản số 2520066 mang tên Vũ Thị H Nh .

+ Tài khoản số 566199166 mang tên Trần M C .

+ Tài khoản số 362770248 mang tên Nguyễn Th H .

Số tiền Dũng trả cho người mở 16 tài khoản trên là 1.500.000 đồng, cụ thể: 03 tài khoản mang tên Phạm Th H , Vũ T , Nguyễn Th H (đều mua qua Đào X thì Dũng trả cho người mở 500.000 đồng/ 01 tài khoản, Đào X B không được hưởng lợi; 05 tài khoản thông qua Đào X B còn lại và 01 tài khoản mang tên Vũ X T thì D không mất tiền mua tài khoản này; tài khoản mang tên Trần Thị Th Tr thì D chưa thanh toán cho Đỗ D H để H trả cho người mở tài khoản, Đỗ D H không được hưởng lợi; 06 tài khoản còn lại do có mối quan hệ quen biết nên D không phải trả tiền cho người mở. Chi phí mở 16 tài khoản là 100.000 đồng/01 tài khoản (trong đó có tài khoản mang tên Nguyễn Thị Th H , D không mất chi phí mở), tổng chi phí mở là 1.500.000 đồng.

Tài khoản mang tên Nguyễn Thị Th H sử dụng chính sim điện thoại của H để đăng ký nên Nguyễn T D không mất tiền mua sim đăng ký Internet banking. Sim đăng ký Internet banking đối với 15 tài khoản còn lại trên do Nguyễn Q H cung cấp cho Nguyễn T D .

Số tiền D trả cho người mở 16 tài khoản trên hết 1.500.000 đồng, chi phí mở tài khoản 1.500.000 đồng. D bán cho Nguyễn Q H với số tiền 1.000.000 đồng/01 tài khoản. Tuy nhiên, đối với 04 tài khoản mang tên: Trần H H , Phạm V Đ , Nguyễn Thị Th H , Vũ Thị H Nh , H chưa thanh toán cho D nên số tiền D nhận được là 12.000.000 đồng. Số tiền D hưởng lợi 9.000.000 đồng. Đào X B và Đỗ D H không được hưởng lợi.

* 09 tài khoản ngân hàng (gồm: 05 tài khoản ngân hàng TMCP Á Châu và 04 tài khoản ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh) Nguyễn T D bán cho 05 người khác, cụ thể:

- Nguyễn T D trực tiếp liên hệ mở được 05 tài khoản (gồm: 01 tài khoản ngân hàng TMCP Á Châu và 04 tài khoản ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh):

+ Tài khoản số 362800628 của ngân hàng TMCP Á Châu mang tên Nguyễn V Ph ,tài khoản này D không phải trả tiền công cho người mở, chi phí mở tài khoản 100.000 đồng, chi phí tiền sim đăng ký internet banking 20.000 đồng. D bán cho một người sử dụng mạng xã hội Telegram tên "Con chủ tịch", đăng ký bằng số điện thoại 0966.815.951 (Số điện thoại này đã bị hủy và không có thông tin người dùng nên không có căn cứ để xác minh). Người mua chưa thanh toán cho D . D mất 120.000 đồng chi phí mở tài khoản, D không được hưởng lợi gì.

+ 04 tài khoản của ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố Hồ Chí Minh, gồm: Tài khoản số 999990899732885 mang tên Vũ D Kh ; Tài khoản số 009704070033856 mang

tên Nguyễn Phạm Ph Q ; Tài khoản số 298704070005590 mang tên Lê Thị H Th ; Tài khoản số 999990899439187 mang tên Lê Thị Q Ng . 04 tài khoản này D bán cho một người sử dụng mạng xã hội Telegram tên "Cừ Kòii Cừ Kòi", đăng ký bằng số điện thoại 0985.537.994 (Số điện thoại này đã bị hủy và không có thông tin người dùng nên không có căn cứ để xác minh). Người mua trả cho D 300.000 đồng/ 01 tài khoản, do 01 tài khoản chưa thanh toán nên D chỉ nhận được 900.000 đồng. Tài khoản mang tên Vũ D Kh mở từ trước đó nên D không phải trả chi phí mở tài khoản và không mất tiền công cho người mở. 03 tài khoản còn lại: D nhờ mở hộ nên không phải trả tiền công cho người mở và không mất chi phí mở tài khoản; Sim đăng ký Internet banking đối với 03 tài khoản này do Telegram tên "Cừ Kòii Cừ Kòi" cung cấp. Số tiền D được hưởng lợi là 900.000 đồng.

- Thông qua Đào X B mở được 04 tài khoản ngân hàng TMCP Á Châu:

+ Tài khoản số 362799788 của ngân hàng TMCP Á Châu mang tên Lý Trần Ph L, D không phải trả tiền công cho người mở tài khoản, B không được hưởng lợi. Chi phí mở tài khoản 100.000 đồng và tiền mua sim đăng ký Internet banking đối với tài khoản này là 20.000 đồng. Tài khoản này D khai bán cho một người sử dụng mạng xã hội Telegram tên "Tt" với giá 1.500.000 đồng. Nguyễn T D gửi thẻ ATM ngân hàng và thẻ sim điện thoại đã ghi mật khẩu đăng nhập Internet Banking của tài khoản ngân hàng này qua đường bưu điện đến Quách Thị B Đ . Quách Thị B Đ không có mặt tại địa phương nên chưa có căn cứ để kết luận. Số tiền D hưởng lợi 1.380.000 đồng.

+ Tài khoản số 362770278 của ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) mang tên Phạm H T H , D trả công cho Phạm H T H 300.000 đồng, Đào X B không được hưởng lợi. Chi phí mở tài khoản này là 120.000 đồng (100.000 đồng tiền phí đăng ký và tiền mua sim đăng ký Internet banking hết 20.000 đồng). D bán cho một người sử dụng mạng xã hội Telegram tên "Lộc (Tổ D máy 3) Thành", không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 1.500.000 đồng. Số tiền D hưởng lợi 1.080.000 đồng.

+ Tài khoản số 27755817 của ngân hàng TMCP Á Châu mang tên Xa H Th ; Tài khoản số 27756847 của ngân hàng TMCP Á Châu mang tên Phạm Đ L , sinh năm 1998, trú tại xã Yên Bình, huyện Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình: 02 tài khoản này D không trả công cho người mở, chi phí mở tài khoản này là 120.000 đồng/ 01 tài khoản (gồm: tiền phí mở tài khoản là 100.000 đồng/ 01 tài khoản và tiền mua sim đăng ký Internet banking là 20.000 đồng/ 01 tài khoản). D bán cho một người có Telegram là "Phanxophanxa", đăng ký bằng số điện thoại 0914.739.113 mang tên Cao V Kh , sinh năm 1988, trú tại tổ 12, ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Cao V Kh khai nhận không sử dụng Telegram "Phanxophanxa" và trình bày không liên quan đến hành vi mua tài khoản ngân hàng nên không có căn cứ xử lý. D bán 02 tài khoản với giá 3.000.000 đồng. Số tiền D hưởng lợi đối với 02 tài khoản này là 2.760.000 đồng.

Đối 09 tài khoản ngân hàng (gồm: 05 tài khoản ngân hàng TMCP Á Châu và 04 tài khoản ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh nêu trên): Tài khoản mang tên Phạm H T H , D trả cho người mở 300.000 đồng; các tài khoản còn lại D không phải trả tiền công cho người mở tài khoản. Chi phí mở tài khoản là 500.000 đồng, chi

phí tiền sim đăng ký internet banking là 100.000 đồng. D bán 09 tài khoản này cho 05 người được 6.900.000 đồng. Số tiền D hưởng lợi 6.000.000 đồng.

Như vậy, Nguyễn T D đã mua bán 25 tài khoản ngân hàng của người khác: số tiền trả cho người mở tài khoản 1.800.000 đồng, chi phí mở tài khoản 2.000.000 đồng, chi phí tiền sim đăng ký internet banking là 100.000 đồng, số tiền bán tài khoản 18.900.000 đồng, số tiền D thu lợi 15.000.000 đồng. Đào X B và Đỗ D H cung cấp cho Nguyễn T D với tổng số tài khoản ngân hàng của người khác lần lượt là 12 tài khoản, 02 tài khoản. Đào X B và Đỗ D H không được hưởng lợi.

*** Đối với Nguyễn Q H :**

Vào khoảng tháng 5/2022, thông qua mạng xã hội Nguyễn Q H biết nhiều người có nhu cầu mua tài khoản ngân hàng của người khác nên H đã tìm kiếm, thuê người mở tài khoản ngân hàng để mua lại rồi bán cho một người không rõ tên tuổi, địa chỉ để hưởng tiền chênh lệch. Từ khoảng tháng 5/2022 đến tháng 8/2022, H đã mua của Trần H Ch , Đặng Vũ Kh L , Nguyễn T D tổng 63 tài khoản ngân hàng, cụ thể:

- 25 tài khoản ngân hàng (gồm 08 tài khoản ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank), 02 tài khoản ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) và 15 tài khoản ngân hàng TMCP Tiên phong Việt Nam (TPBank)) mua của Đặng Vũ Kh L :

+ Đối với 08 tài khoản ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam: H mua của Linh với giá 250.000 đồng/ 01 tài khoản và bán ra 600.000 đồng/ 01 tài khoản. Tổng 08 tài khoản H trả cho Linh 2.000.000 đồng, bán cho người khác được 4.800.000 đồng. Trừ tiền sim đăng ký internet banking 160.000 đồng/ 08 sim/ 08 tài khoản, số tiền H hưởng lợi 2.640.000 đồng.

+ Đối với 02 tài khoản ngân hàng TMCP Á Châu: H mua của L với giá 1.600.000 đồng/ 02 tài khoản, tiền sim đăng ký internet banking 40.000 đồng/ 02 sim/ 02 tài khoản. Sau khi nhận thông tin của 02 tài khoản này thì H đã làm mất nên chưa bán được.

+ Đối với 15 tài khoản ngân hàng TMCP Tiên phong Việt Nam: H mua của L 13 tài khoản với giá 300.000 đồng/ 01 tài khoản, 02 tài khoản với giá 180.000 đồng/ 01 tài khoản và bán ra 600.000 đồng/ 01 tài khoản. Tổng 15 tài khoản H trả cho L 4.260.000 đồng, bán cho người khác được 9.000.000 đồng. Trừ tiền sim đăng ký internet banking 300.000 đồng/ 15 sim/ 15 tài khoản, số tiền H hưởng lợi 4.440.000 đồng.

25 tài khoản ngân hàng trên H trả cho L số tiền 7.860.000 đồng, tiền mua sim đăng ký internet banking 500.000 đồng, Huy bán cho người khác được 13.800.000 đồng. Số tiền H hưởng lợi 5.440.000 đồng.

- 22 tài khoản (gồm 04 tài khoản ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank) và 18 tài khoản ngân hàng TMCP Tiên phong Việt Nam (TPBank)) mua của Trần H Ch: H mua của Ch với giá 300.000 đồng/ 01 tài khoản và bán ra 600.000 đồng/ 01 tài khoản. Tổng 22 tài khoản H trả cho Chiến 6.600.000 đồng, bán cho người khác được 13.200.000 đồng. Trừ tiền sim đăng ký internet banking 440.000 đồng/ 22 sim/ 22 tài khoản, số tiền H hưởng lợi 6.160.000 đồng.

- 16 tài khoản ngân hàng TMCP Á Châu mua của Nguyễn Tiến D : H mua của D với giá 1.000.000 đồng/ 01 tài khoản. Tuy nhiên, đối với 04 tài khoản mang tên: Trần H H , Phạm V Đ , Nguyễn Thị Th H , Vũ Thị H Nh , H chưa thanh toán cho D nên số tiền D nhận được là 12.000.000 đồng. H đã bán 16 tài khoản này với giá 2.000.000 đồng/ 01 tài khoản, số tiền H nhận được là 32.000.000 đồng. Trừ tiền sim đăng ký internet banking 300.000 đồng/ 15 sim/ 15 tài khoản (riêng tài khoản mang tên Nguyễn Thị Th H sử dụng chính sim điện thoại của Hoài để đăng ký), số tiền H hưởng lợi 19.700.000 đồng.

Như vậy, số tiền Nguyễn Q H mua 63 tài khoản ngân hàng của Đặng V Kh L , Nguyễn D , Trần H Ch là 26.460.000 đồng, chi phí tiền sim đăng ký internet banking là 1.240.000 đồng, bán lại cho người khác được 59.000.000 đồng. Số tiền H hưởng lợi 31.300.000 đồng.

- Nguyễn Q H bán 63 tài khoản ngân hàng này cho một người không rõ tên tuổi, địa chỉ với tổng số tiền là 59.000.000 đồng. Người này nhiều lần gặp trực tiếp để đưa cho Nguyễn Q H với tổng số tiền là 38.000.000 đồng. Số tiền 21.000.000 đồng người này chuyển vào tài khoản của Nguyễn Q H qua các tài khoản sau:

+ Tài khoản ngân hàng số 050134928325 của ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tínmang tên Nguyễn Văn L Th chuyển vào tài khoản của H 15.000.000 đồng. Nguyễn V L khai nhận: Vào khoảng tháng 3/2022, L mở tài khoản này rồi cho một người không rõ tên tuổi, địa chỉ mượn để sử dụng, Lực không liên quan đến các biến động giao dịch đối với tài khoản này.

+ Tài khoản ngân hàng số 030054379923 của ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tínmang tên Nguyễn Thị Th H chuyển vào tài khoản của H 6.000.000 đồng. Hiện chưa xác định đươc nơi cư trú của Nguyễn Thị Th H nên chưa làm việc được.

- Đặng Vũ Khánh L và Trần Hữu Ch không biết việc Nguyễn Q H mua lại các tài khoản ngân hàng này về để bán lại cho bên thứ ba nhằm hưởng tiền chênh lệch.

** Vật chứng, tài sản thu giữ chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, gồm:*

- 01 bộ máy tính (gồm: 01 CPU, 01 màn hình, 01 bàn phím, 01 chuột máy tính);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0333.393.132;

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0387.894.234;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0377.923.942;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu hồng, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0346.965.595;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao: 0865.406.090 và 0787.182.108.

** Vật chứng chuyển kèm theo hồ sơ vụ án:*

+ 02 thẻ ATM của ngân hàng TMCP Á Châu (mang tên "NGUYEN Q T " và "DO THU PH ") và 02 thẻ sim (01 thẻ sim nhà mạng MobiFone và 01 thẻ sim nhà mạng Vietnamobile).

+ 01 phong bì niêm phong, bên trong chứa 01 USB chứa dữ liệu mua bán thông tin về tài khoản ngân hàng giữa Đặng Vũ Kh L với Nguyễn Q H ;

+ 01 phong bì bên trong chứa 01 đĩa CD chứa dữ liệu sao kê 33 tài khoản ngân hàng TMCP Tiên phong Việt Nam (TPbank).

** Vật chứngthu giữ đã chuyển đến cơ quan Công an huyện Hương Sơn để xử phạt vi phạm hành chính, gồm:*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu hồng, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0971.537.661 (Do Đào X B giao nộp);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0333.959.422 (Do Đào Đ A giao nộp);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0912.588.170 (Do Đỗ D H giao nộp).

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKS-HS, ngày 28/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh truy tố các bị cáo Nguyễn Q H về tội "Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 291 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn V H , Nguyễn T D , Đặng Vũ Kh L , Trần H Ch về tội "Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng" theo quy định tại khoản 1 Điều 291 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét:

** Về hình phạt*:

- Áp dụng điểm a khoản 2, khoản 4 Điều 291; điểm b khoản 1 Điều 47; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 57; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạtNguyễn Q H từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng về tội "*Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng"*.

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Q H từ 40.000.000 đồng đến 45.000.000 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 291; điểm b khoản 1 Điều 47; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt Nguyễn V H từ 15 tháng đến18 tháng cải tạo không giam giữ về tội "*Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng"*. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/9/2022 đến ngày 11/9/2022. Thời gian cải tạo không giam giữ mà bị cáo còn phải chấp hành từ 14 tháng 03 ngày đến 17 tháng 03 ngày, tính từ ngày UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án, bản sao bản án.

Khấu trừ hàng tháng 5% thu nhập của bị cáo Nguyễn V H trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn V H cho UBND xã Hồng Vân, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo.

Nếu có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nguyễn V H từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 triệu đồng.

+ Xử phạt Nguyễn T D từ 12 tháng 15 tháng tháng cải tạo không giam giữ về tội "*Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng"*. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/9/2022 đến ngày 11/9/2022. Thời gian cải tạo không giam giữ mà bị cáo còn phải chấp hành từ 11 tháng 06 ngày đến 14 tháng 06 ngày, tính từ ngày UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án, bản sao bản án.

Khấu trừ hàng tháng 5% thu nhập của bị cáo Nguyễn T D trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn T D cho UBND xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo.

Nếu có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nguyễn T D từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 triệu đồng.

+ Xử phạt Đặng Vũ Kh L từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "*Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng"*. Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án, bản sao bản án. Do bị cáo không có nghề nghiệp nên bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong 01 ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Giao bị cáo Đặng Vũ Kh L cho UBND xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo

có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo.

Nếu có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Đặng Vũ Kh L từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 triệu đồng.

+ Xử phạt Trần H Ch từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "*Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng"*. Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án, bản sao bản án. Do bị cáo không có nghề nghiệp nên bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong 01 ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Giao bị cáo Trần H Ch cho UBND thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo.

Nếu có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Trần H Ch từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 triệu đồng.

* Biện pháp tư pháp: Truy thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Nguyễn Q H 31.300.000 đồng; Nguyễn V H 6.800.000 đồng; Nguyễn T D 15.000.000 đồng; Đặng Vũ Kh L 3.500.000 đồng và Trần H Ch 4.730.000 đồng do đây là số tiền thu lợi bất chính.

b, Xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn T D 01 bộ máy tính (gồm: 01 CPU, 01 màn hình, 01 bàn phím, 01 chuột máy tính) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,tịch thu, sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh thu giữ của Nguyễn V H ;

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, thu giữ của Nguyễn Q H ;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng, thu giữ của Nguyễn T D;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh, thu giữ của Trần H Ch .

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu hồng, thu giữ của Đặng Vũ Kh L .

Do đây là phương tiện các bị cáo Nguyễn V H , Nguyễn Q H , Nguyễn Tiến D , Trần H Ch , Đặng Vũ Kh L sử dụng vào việc phạm tội.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự - Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 thẻ sim số thuê bao 0333.393.132;

+ 01 thẻ sim số thuê bao 0387.894.234;

+ 01 thẻ sim số thuê bao 0377.923.942;

+ 01 thẻ sim số thuê bao: 0865.406.090 và 0787.182.108.

+ 01 thẻ sim số thuê bao 0346.965.595.

+ 02 thẻ ATM của ngân hàng TMCP Á Châu (mang tên "NGUYEN Q T " và "DO TH PH ") và 02 thẻ sim (01 thẻ sim nhà mạng MobiFone và 01 thẻ sim nhà mạng Vietnamobile).

- Tiếp tục lưu giữ các vật chứng sau theo hồ sơ vụ án:

+ 01 phong bì niêm phong, bên trong chứa 01 USB chứa dữ liệu mua bán thông tin về tài khoản ngân hàng giữa Đặng Vũ Kh L với Nguyễn Q H ;

+ 01 phong bì bên trong chứa 01 đĩa CD chứa dữ liệu sao kê 33 tài khoản ngân hàng TMCP Tiên phong Việt Nam (TPbank).

- Hủy bỏ lệnh phong tỏa các tài khoản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh đối với 69 tài khoản ngân hàng; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước toàn bộ số tiền còn lại trong 69 tài khoản ngân hàng mà các bị cáo Nguyễn V H , Nguyễn Q H , Nguyễn T D , Đặng Vũ Kh L , Trần H Ch đã mua bán thông tin; Sau đó yêu cầu các ngân hàng thực hiện việc đóng 69 tài khoản ngân hàng.

Danh sách các ngân hàng và các số tài khoản cụ thể như sau:

* Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam:

- Tài khoản số 106876224059 mang tên Lê Đặng M T ;

- Tài khoản số 108876683431 mang tên Nguyễn Thị Th S .

* Ngân hàng TMCP Tiên phong Việt Nam

- Tài khoản số 16031096960 mang tên Trịnh M H ;

- Tài khoản số 64110802083 mang tên Vũ M Q ;

- Tài khoản số 66403532088 mang tên Mai A V ;

- Tài khoản số 01940332212 mang tên Nguyễn Thị M ;

- Tài khoản số 98031101353 mang tên Trần Nh N ;

- Tài khoản số 14060225076 mang tên Đặng Th L ;

- Tài khoản số 05879015850 mang tên mang tên Lê Đinh T A ;
- Tài khoản số 98060206269 mang tên Phạm Trần Đ L ;
- Tài khoản số 30020177207 mang tên Phạm Trần Ch Ngh ;
- Tài khoản số 04194007013mang tên Ma Thị Ng Đ ;
- Tài khoản số 68152103638 mang tên Nông V D ;
- Tài khoản số 21107760438 mang tên Bế Th D ;
- Tài khoản số 12041404277mang tên Nguyễn Th H ;
- Tài khoản số 93040209819 mang tên Nguyễn Thị M Ph ;
- Tài khoản số 07201447801 mang tên Đỗ Th L ;
- Tài khoản số 07120262301 mang tên Đào Đ A .

* Ngân hàng TMCP Á Châu

- Tài khoản số 2609000266 mang tên Đỗ D H ;
- Tài khoản số 7854326 mang tên Đào X Kh ;
- Tài khoản số 2408200368 mang tên Trần H H ;
- Tài khoản số 1502008668 mang tên Vũ Q M ;
- Tài khoản số 122066 mang tên Đặng Ph L ;
- Tài khoản số 2171 mang tên Trần Thị Th Tr ;
- Tài khoản số 2520066 mang tên Vũ Thị H Nh ;
- Tài khoản số 566199166 mang tên Trần M C ;
- Tài khoản số 362770248 mang tên Nguyễn Th H ;
- Tài khoản số 1803038888 mang tên Nguyễn Thị Th H ;
- Tài khoản số 362799788 mang tên Lý Trần Ph L ;
- Tài khoản số 362800628 mang tên Nguyễn V Ph ;
- Tài khoản số 27755817 mang tên Xa H Th ;
- Tài khoản số 362770278 mang tên Phạm Hồng T H ;
- Tài khoản số 28010366 mang tên chị Đỗ Th Ph ;
- Tài khoản số 3445666 mang tên Nguyễn Q T .

* Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam:

- Tài khoản số 12310001193786 mang tên Đỗ Th L ;
- Tài khoản số12310001190990 mang tên Đào Đ A .

* Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam:

- Tài khoản số 1030460259mang tên Đỗ Th L ;
- Tài khoản số 1030236166 mang tên Đào Đ A .

* Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng:

- Tài khoản số 264920148 mang tên Đỗ Th L ;
- Tài khoản số 0705831105 mang tên Nguyễn Q T ;
- Tài khoản số 0387894234 mang tên Nguyễn Q H ;
- Tài khoản số 264308003 mang tên Đào Đ A .

* Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam:

- Tài khoản số 19037015509017 mang tên Đỗ Th L ;
- Tài khoản số 19038776677017 mang tên Đào Đ A

* Ngân hàng TMCP Quân Đội: Tài khoản số 022611170999 mang tên Đỗ Th L

* Ngân hàng TMCP Quốc tế:

- Tài khoản số 903478902 mang tên Nguyễn Q Kh ;
- Tài khoản số 705831105 mang tên Nguyễn Q T ;
- Tài khoản số 705639125 mang tên Nguyễn Q H .

* Ngân hàng TMCP Hàng Hải;

- Tài khoản số 03101016981905 mang tên Nguyễn Q Kh ;
- Tài khoản số 03401010569056 mang tên Nguyễn Q T ;
- Tài khoản số 03401010569047 mang tên Nguyễn Q H .

* Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh:

- Tài khoản số 022704070006030 mang tên Nguyễn Q Kh ;
- Tài khoản số 009704070033856 mang tên Nguyễn Phạm Ph Q ;
- Tài khoản số 113704070003033 mang tên Nguyễn Q T ;
- Tài khoản số 113704070003034 mang tên Nguyễn Q H .

* Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội:

- Tài khoản số 0903478902 mang tên Nguyễn Q Kh ;
- Tài khoản số 0705831105 mang tên Nguyễn Q T ;
- Tài khoản số 0705639125 mang tên Nguyễn Q H .

* Ngân hàng TMCP An Bình:

- Tài khoản số 0131069954019 mang tên Nguyễn Q Kh ;
- Tài khoản số 0121021495095 mang tên Nguyễn Q T ;

- Tài khoản số 0271022798040mang tên Nguyễn Q H .

* Ngân hàng TMCP Quốc Dân:

- Tài khoản số 100010043567 mang tên Nguyễn Q Kh ;

- Tài khoản số 100010042288 mang tên Nguyễn Q T ;

- Tài khoản số 100010042296 mang tên Nguyễn Q H .

* Ngân hàng TMCP Đại Chúng:

- Tài khoản số 104001112223 mang tên Nguyễn Q Kh ;

- Tài khoản số 108001112063 mang tên Nguyễn Q T ;

- Tài khoản số 101001112068 mang tên Nguyễn Q H .

* Ngân TMCP Nam Á: Tài khoản số 802135201100001 mang tên Nguyễn Q Kh ;

* Ngân hàng TMCP Phương Đông: Tài khoản số 0772330821 mang tên Đào Đ A .

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu hồng, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0971.537.661 (Do Đào X B giao nộp); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11,màu đen, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0333.959.422 (Do Đào Đ A giao nộp); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0912.588.170 (Do Đỗ D H giao nộp), quá trình điều tra cơ quan điều tra đã chuyểnđến cơ quan Công an huyện Hương Sơn để xử phạt vi phạm hành chính nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với: Lê Đặng M T , Trịnh M H , Vũ Mạnh Q , Mai Anh V , Nguyễn Thị M , Trần Nhất N , Đặng Thị L , Lê Đinh T A , Phạm Trần Đ L , Phạm Trần Ch Ngh , Nguyễn Thị Th S , Ma Thị Ng Đ , Nông Văn D , Bế Th D , Nguyễn Th H , Nguyễn Thị M Ph , Đỗ Duy H , Đào X Kh , Trần H H , Vũ Quang M , Đặng Ph L , Trần Thị Th Tr , Vũ Thị H Nh , Trần Mạnh C , Nguyễn Thị H , Nguyễn Thị Th H , Lý Trần Ph L , Nguyễn v Ph , Xa Hữu Th , Phạm Hồng T H , Đỗ Thu Ph , Đỗ Thảo L , Nguyễn Quốc Kh , Nguyễn Ph Ph Q , Nguyễn Q T , Nguyễn Q H , Đào Đ A đã có hành vi bán hoặc cho mượn các tài khoản ngân hàngđứng tên mình. Hành vi này đã vi phạm quy định tại Điều 26 Nghị định 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủquy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng và Điều 1 Nghị định 143/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hương Sơnđãchuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan đến cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính để xử lýtheo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với Đỗ D H , Vũ Ngọc Q , Đào Xuân B , Nguyễn Q T , Đào Đ A :

+ Đỗ D H ngoài việc mở tài khoản đứng tên mình và nhờ Vũ X T mở 01 tài khoản mang tên Tùng cho Nguyễn T D mượn, H còn thuê Vũ Ngọc Q mở 01 tài khoản mang tên Trần Thị Th Tr cho D mượn, Đỗ D H không thu lợi.

+ Đào X B đã thuê (hoặc nhờ) 12 người mở 12 tài khoản cho D ,B không thu lợi.

+ Nguyễn Q T ngoài hành vi bán 09 tài khoản của mình cho Nguyễn V H , T còn thuê Đỗ Thu Ph mở 01 tài khoản mang tên Ph bán cho H . Tú hưởng lợi 1.000.000 đồng.

+ Đào Đức A ngoài hành vi bán 06 tài khoản đứng tên mình, A còn thuê Đỗ Thảo L mở 06 tài khoản, Nguyễn Q Kh mở 08 tài khoản bán cho H . Đào Đức A hưởng lợi 2.100.000 đồng.

Hành vi này của Đỗ D H , Vũ Ngọc Q , Đào Xuân B , Nguyễn Quang Đào Đức A đã vi phạm quy định tại Điều 26 Nghị định 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủquy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng và Điều 1 Nghị định 143/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hương Sơnđãchuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan và 02 chiếcđiện thoại (01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu hồng, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0971.537.661 (Do Đào X B giao nộp) và01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11,màu đen, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0333.959.422 (Do Đào Đ A giao nộp))đến cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính để xử lýtheo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với: Vàng Mí S , Đồng Bá Y , Phạm Trung H , Nguyễn Ngọc Á , Vũ Quang Đ , Đoàn Minh Q , Bùi Gia Th , Nguyễn Thị Th , Nguyễn Thị Ng A , Lê Thái T , Phạm Thị H D , Đặng Anh S , Trần Anh T , Bùi Thị H , Nguyễn Văn Ph , Nguyễn Thị Nh Q , Nguyễn Th H , Nguyễn Thị H , Đặng Minh Gi , Nguyễn Văn Đ , Lò Thị Ph , Lã Thành C , Nguyễn Văn H , Vi Thị Th , Lương Hà Đ Ngh , Triệu Đ H , Phạm Th H , Phạm Thị Tr M , Trần Tuấn A , Phạm Văn Đ , Vũ Xuân T , Lê Thị H Th , Lê Thị QNg và Phạm Đình L là những người đứng tên của các tài khoản mà các bị can mua bán. Tuy nhiên, quá trình điều tra những người này vắng mặt khỏi địa phương nên chưa làm việc được. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hương Sơnđãchuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan đến cơ quan có thẩm quyềnđểtiếp tục xác minh, xử lý theo quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với Vũ Tiến Đ hiện chưa xác định đươc nơi cư trú của người này nên chưa làm việc được. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hương Sơnđãchuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan đến cơ quan có thẩm quyềnđểtiếp tục xác minh, xử lý theo quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với Vũ Thị Th H , Vũ Thị H , Đặng Th H , Nguyễn Th A , Vũ Đ K và Vũ D Kh không thừa nhận hành vi mở bán tài khoản cho các bị can nên không có căn xứđể xử lý nên đề nghị hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với 05 người mua tài khoản của Nguyễn T D :

+ Người sử dụng tài khoảnTelegram tên "Con chủ tịch" và "Cừ Kòii Cừ Kòi", đăng ký bằng số điện thoại 0966.815.951 và 0985.537.994. Các số điện thoại này đã bị hủy và không có thông tin người dùng nên không có căn cứ để xác minh, điều traxử lý.

+ Người sử dụng tài khoản Telegram tên "Tt": Nguyễn T D gửi thẻ ATM ngân hàng và thẻ sim điện thoại đã ghi mật khẩu đăng nhập Internet Banking của tài khoản

ngân hàng qua đường bưu điện đến Quách Thị B Đ , sinh năm 1993, trú tại 2/1/98 đường Tô Hiến Thành, phường Trường Thi, thành Phố Nam Định. Quách Thị B Đ không có mặt tại địa phương. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hương Sơn đã chuyển hồ sơ tài liệu có liên quan đến cơ quan có thẩm quyền để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

+ Đối với người sử dụng tài khoảnTelegram "Phanxophanxa" đăng ký bằng số điện thoại 0914.739.113(tên chủ thuê bao số điện thoại là Cao V Kh , sinh năm 1988, trú tại tổ , ấp Th , xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh). Cao V Kh khai nhận không sử dụng tài khoảnTelegram "Phanxophanxa" và trình bày không liên quan đến hành vi mua tài khoản ngân hàng nên không có căn cứđể xử lý nên đề nghị hội đồng xét xử miễn xét.

+ Đối với người sử dụng tài khoản Telegram "Lộc (Tổ D máy 3)Thành", không rõ tên tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có căn cứ đểxác minh, điều tra xử lý nên đề nghị hội đồng xét xử miễn xét.

- Nguyễn Q H bán 63 tài khoản ngân hàng này cho một người không rõ tên tuổi, địa chỉ với tổng số tiền là 59.000.000 đồngnên không có căn cứ để xác minh, điều tra xử lý. Người này nhiều lần gặp trực tiếp để đưa cho Nguyễn Q H với tổng số tiền là 38.000.000 đồng. Số tiền 21.000.000 đồng người này chuyển vào tài khoản của Nguyễn Q H qua các tài khoản sau:

+ Tài khoản ngân hàng số 050134928325 của ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tínmang tên Nguyễn V L , sinh năm 2000, trú tại thôn V, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận chuyển vào tài khoản của H 15.000.000 đồng. Nguyễn V L khai nhận: Vào khoảng tháng 3/2022, L mở tài khoản này rồi cho một người không rõ tên tuổi, địa chỉ mượn để sử dụng, L không liên quan đến các biến động giao dịch đối với tài khoản này nên không có căn cứ để xử lý. Đối với hành vi của Nguyễn V L cho mượn tài khoản ngân hàng số 050134928325 của ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tínđứng tên mình. Hành vi này đã vi phạm quy định tại Điều 26 Nghị định 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng và Điều 1 Nghị định 143/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hương Sơn đã chuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan đến cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính để xử lý theo quy định của pháp luật nên đề nghị hội đồng xét xử miễn xét.

+ Tài khoản ngân hàng số 030054379923 của ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tínmang tên Nguyễn Thị Th H , sinh năm 1989, trú tại số 41 Trứ, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội chuyển vào tài khoản của H 6.000.000 đồng. Hiện chưa xác định đươc nơi cư trú của Nguyễn Thị Th H nên chưa làm việc được. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hương Sơn đã chuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan đến cơ quan có thẩm quyền để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định pháp luật nên đề nghị hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với người mua 38 tài khoản ngân hàng của Nguyễn V H :

+ Hành vi Nguyễn Th B mua 02 tài khoản ngân hàng của Nguyễn V H đã vi phạm quy định tại Điều 26 Nghị định 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng và Điều 1 Nghị định 143/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hương Sơn đã chuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan đến cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính để xử lý theo quy định của pháp luật nên đề nghị hội đồng xét xử miễn xét.

+ Đối với người mua 36 tài khoản ngân hàng còn lại của Nguyễn V H do không rõ tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh, điều tra xử lýnên đề nghị hội đồng xét xử miễn xét.

- Tại bản luận cứ người bào chữa cho bị cáo Đặng Vũ Kh L cho rằng: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái vi phạm pháp luật nên đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hơn thế nữa tại thời điểm phạm tội bị cáo là vị thành niên nên nhận thức chưa đầy đủ dễ dẫn đén thực hiện những hành vi vi phạm pháo luật, đặc biệt kể từ trước đến ngày phạm tội bị cáo là một công dân tốt, luôn chấp hạnh mọi chủ trường đường lối phaps luật của nhà nước

Các bị cáo Nguyễn Q H , Nguyễn V H , Nguyễn T D , Đặng Vũ Kh L, Trần Hữu Ch thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người bào chữa cho bị cáo Đặng Vũ Kh L là bà Trinh Thị D O vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi liên quan ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tĩnh, người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị M H; ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB), chi nhánh Hoàn Kiếm, người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ X Kh ; ngân hàng TMCP quốc tế Việt Nam, người đại diện theo ủy quyền: Ông Ân Th S ; ngân hàng Techcombank chi nhánh Khâm Thiên, người đại diện theo ủy quyền: Bà Ninh Thị Th Tr ; ngân hàng TMCP công thương Việt Nam, người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ M Q; ngân hàng TMCP quốc dân, người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đ L ; anh Nguyễn Th B , người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Th B : Chị Lê Thị M ; anh Nguyễn Q T ; chị Đỗ Th Ph ; anh Đào Đ A ; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đào Đ A : Anh Đào V Đ ; chị Đỗ Th L ; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Th L : Anh Đỗ C L ; anh Nguyễn Q Kh ; chị Nguyễn Thị Th S ; anh Đặng A S ; anh Trần A T ; chị Bùi Thị H ; anh Nguyễn V Ph ; chị Nguyễn Thị Nh Q ; anh Nguyễn Th H ; chị Nguyễn Thị H ; anh Đặng M Gi ; anh Nguyễn V Đ ; chị Lò Thị Ph ; anh Lã Th C ; anh Nguyễn V H ; chị Vũ Thị H ; chị Đặng Th H ; anh Nguyễn Th A ; chị Mai Thị Ng Đ

; anh Nông V D ; chị Vũ Thị Th ; chị Bế Thị D ; chị Nguyễn Thị H ; anh Lương H Đ Ngh ; anh Vũ Đ K ; anh Triệu Đ H ; chị Nguyễn Thị M Ph ; chị Vàng M S ; anh Lê Đặng M T ; anh Đồng B Y ; anh Phạm Tr H ; chị Nguyễn Ng Á ; anh Vũ Quang Đ ; chị Vũ Thị Th H ; anh Đoàn M Q ; anh Bùi Gi Th ; chị Nguyễn Thị Th ; chị Trịnh M H ; anh Vũ M Q ; chị Nguyễn Thị Ng A ; anh Mai A V ; chị Nguyễn Thị M ; anh Trần Nh N ; chị Đặng Thị L ; anh Lê Th T ; chị Phạm Thị H D ; anh Lê Đinh T A ; anh Phạm Trần Đ L ; anh Phạm Trần Ch Ngh ; anh Đào X B ; anh Đỗ D H ; anh Đào X Kh ; anh Trần H H ; anh Vũ Q M ; anh Phạm V Đ ; chị Nguyễn Thị Th H ; chị Trần Thị Th Tr ; chị Vũ Ng Q ; anh Vũ X T ; chị Phạm Th H ; chị Phạm Thị Tr M ; anh Vũ T Đ ; chị Đặng Ph L ; anh Trần T A ; chị Vũ Thị H Nh ; anh Trần M C ; chị Nguyễn Th H ; anh Nguyễn V Ph ; anh Vũ D Kh ; chị Nguyễn Phạm Ph Q ; chị Lê Thị H Th; chị Lê Thị Q Ng ; anh Lý Trần Ph L ; chị Quách Thị B Đ ; anh Phạm Hồng T H ; anh Xa H Th ; anh Phạm Đ L; anh Cao V Kh ; anh Nguyễn V L . Vắng mặt tại phiên tòa tại phiên tòa hôm nay không có lý do. Các bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu Tòa án hoãn phiên tòa. H là bà Trinh Thị D O vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi liên quan ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tĩnh, người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị M H ; ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB), chi nhánh Hoàn Kiếm, người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ X Kh ; ngân hàng TMCP quốc tế Việt Nam, người đại diện theo ủy quyền: Ông Ân Th S ; ngân hàng Techcombank chi nhánh Khâm Thiên, người đại diện theo ủy quyền: Bà Ninh Thị Th Tr ; ngân hàng TMCP công thương Việt Nam, người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ M Q; ngân hàng TMCP quốc dân, người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đ L ; anh Nguyễn Th B , người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Th B : Chị Lê Thị M ; anh Nguyễn Quang T ; chị Đỗ Thu Ph ; anh Đào Đ A ; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đào Đ A: Anh Đào V Đ ; chị Đỗ Th L ; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Th L : Anh Đỗ C L ; anh Nguyễn Q Kh ; chị Nguyễn Thị Th S ; anh Đặng A S ; anh Trần Anh T ; chị Bùi Thị H ; anh Nguyễn V Ph ; chị Nguyễn Thị Nh Q ; anh Nguyễn Th H ; chị Nguyễn Thị H ; anh Đặng M Gi ; anh Nguyễn V Đ ; chị Lò Thị Ph ; anh Lã Th C; anh Nguyễn Văn H ; chị Vũ Thị H ; chị Đặng Th H ; anh Nguyễn Thế A ; chị Mai Thị Ng Đ ; anh Nông V D ; chị Vũ Thị Th ; chị Bế Thị D ; chị Nguyễn Thị H ; anh Lương Hà Đ Ngh ; anh Vũ Đ K ; anh Triệu Đình H ; chị Nguyễn Thị M Ph ; chị Vàng M S ; anh Lê Đặng M T ; anh Đồng B Y ; anh Phạm Tr H ; chị Nguyễn Ng Á ; anh Vũ Q Đ ; chị Vũ Thị Th H ; anh Đoàn M Q ; anh Bùi Gi Th ; chị Nguyễn Thị Th ; chị Trịnh Minh H ; anh Vũ M Q ; chị Nguyễn Thị Ng A ; anh Mai A V ; chị Nguyễn Thị Mai; anh Trần Nhất Nam; chị Đặng Thị L ; anh Lê Thái T ; chị Phạm Thị H D ; anh Lê Đinh T A ; anh Phạm Tr Đ L ; anh Phạm Trần Ch Ngh ; anh Đào X B ; anh Đỗ D H ; anh Đào X Kh ; anh Trần H H ; anh Vũ Q M ; anh Phạm V Đ ; chị Nguyễn Thị Th H ; chị Trần Thị Th Tr ; chị Vũ Ng Q ; anh Vũ X T ; chị Phạm Th H ; chị Phạm Thị Tr M ; anh Vũ T Đ ; chị Đặng Ph L ; anh Trần T A ; chị Vũ Thị H Nh ; anh Trần Mạnh C ; chị Nguyễn Thị H ; anh Nguyễn V Ph ; anh Vũ D Kh ; chị Nguyễn Ph Ph Q ; chị Lê Thị H Th ; chị Lê Thị Q Ng ; anh Lý Trần Ph L ; chị Quách Thị B Đ ; anh Phạm Hồng T H ; anh Xa H

Th ; anh Phạm Đ L ; anh Cao V Kh ; anh Nguyễn V L ảnh hưởng đến quá trình làm sáng tỏ diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án nên xét xử vắng mặt người bào chữa cho bị cáo Đặng Vũ Kh L , những người có quyền lợi liên quan theo thủ tục chung

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hương Sơn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Q H , Nguyễn V H , Nguyễn Tiến D , Đặng Vũ Kh L , Trần H Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của người liên quan,vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng địnhhành vi của Nguyễn Q H có hành vi mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng của người khác với số lượng là 63 tài khoản, H thu lợi bất chính 31.300.000 đồng; Nguyễn V H đã có hành vi mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng của người khác với số lượng là 38 tài khoản, H thu lợi bất chính 6.800.000 đồng;Nguyễn Tiến D đã có hành vi mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng của người khác với số lượng là 25 tài khoản, D thu lợi bất chính 15.000.000 đồng;Đặng Vũ Kh L đã có hành vi mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng của người khác với số lượng là 25 tài khoản, L thu lợi bất chính 3.500.000 đồng;Trần H Ch đã có hành vi mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng của người khác với số lượng là 22 tài khoản, Ch thu lợi bất chính 4.730.000 đồngđã phạm vào tội "*Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng*", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 291 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng, tạo điều kiện cho người thực hiện hành vi phạm tội khác che dấu thông tin thật, gây khó khăn trong công tác điều tra loại tội phạm khác khi phát sinh, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, cần xử lý nghiêm theo quy dịnh của pháp luật.

[5] Vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, cấu kết chặt chẽ. Xét vị trí, vai trò của từng bị cáo như sau:

Đối với Nguyễn Q H là người khởi xướng đồng thời là người thực hành tích cực trong vụ án. H trực tiếp mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng của người khác với số lượng là 63 tài khoản, số tiền mua bán tài khoản ngân hàng là 59.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn V H là đồng phạm với vai trò là người thực hành trong vụ án. H trực tiếp mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng của người khác với số lượng là 38 tài khoản, số tiền mua bán tài khoản ngân hàng là 17.800.000 đồng.

Đối với các bị cáo Nguyễn T D , Đặng Vũ Kh L , Trần H Ch là đồng phạm với vai trò là người thực hành trong vụ án. D trực tiếp mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng của người khác với số lượng là 25 tài khoản, số tiền mua bán tài khoản ngân hàng là 18.900.000 đồng, Linh trực tiếp mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng của người khác với số lượng là 25 tài khoản, số tiền mua bán tài khoản ngân hàng là 7.860.000 đồng, Chiến trực tiếp mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng của người khác với số lượng là 22 tài khoản, số tiền mua bán tài khoản ngân hàng là 6.600.000 đồng.

[7] Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Đặng Vũ Kh L là người dưới 18 tuổi. Vì vậy cần áp dụng chính sách người dưới 18 tuổi phạm tội để quyết định hình phạt.

[8] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn V H , Nguyễn T D , Đặng Vũ Kh L , Trần H Chiến không có tình tiết tăng nặng; đối với bị cáo Nguyễn Q H là người xúi dục bị cáo Đặng Vũ Kh L thực hiện hành vi phạm tội, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Đặng Vũ Kh L chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo Nguyễn Q H phải chịu tình tiết tăng nặng "Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" đượcquy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần. Đối với bị cáo Nguyễn Q H có ông ngoại Lương V T được tặng thưởng Kỷ niệm chương tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ biên giới Vị Xuyên – Hà Tuyên, kỷ niệm chương thanh niên xung phong xây dựng chủ nghĩa xã hội; ông nội Nguyễn V G được tặng danh hiệu tám chữ vàng danh dự; bị cáo được chính ủy học viện quân y tặng danh hiệu chiến sỹ tiên tiến vì đã có thành tích tốt trong phong trào thi đua quyết thắng năm 2021 nên được áp dụng thêm điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Hữu Chiến có hoàn cảnh gia đình khó khăn cha mất sớm, mẹ bị bệnh tâm thần, bị cáo sống cùng ông bà nội; bị cáo Nguyễn T D có ông nội Nguyễn Th Tr được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, huân chương chiến công hạng nhì, huân chương chiến sỹ vẻ vang, huân chương chiến sỹ giải phóng nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[10] *Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích tư lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] *Về biện pháp tư pháp*:Số tiền của bị cáo Nguyễn Q H 31.300.000 đồng; của bị cáo Nguyễn V H 6.800.000 đồng; của bị cáo Nguyễn T D , 15.000.000 đồng; của bị cáo Đặng Vũ Kh L 3.500.000 đồng; của bị cáo Trần H Ch 4.730.000 đồng. Đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội và do thực hiện hành vi phạm tội mà có, hiện tại các bị cáo chưa thực hiện việc giao nộp nên cần truy thu từ các bị cáo sung công quỹ nhà nước.

- Đối với cáctài khoản gồm:

* Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam:

- Tài khoản số 106876224059 mang tên Lê Đặng M T ;
- Tài khoản số 108876683431 mang tên Nguyễn Thị Th S .

* Ngân hàng TMCP Tiên phong Việt Nam

- Tài khoản số 16031096960 mang tên Trịnh M H ;
- Tài khoản số 64110802083 mang tên Vũ M Q ;
- Tài khoản số 66403532088 mang tên Mai A V ;
- Tài khoản số 01940332212 mang tên Nguyễn Th M ;
- Tài khoản số 98031101353 mang tên Trần Nh N ;
- Tài khoản số 14060225076 mang tên Đặng Thị L ;
- Tài khoản số 05879015850 mang tên mang tên Lê Đinh T A ;
- Tài khoản số 98060206269 mang tên Phạm Trần Đ L ;
- Tài khoản số 30020177207 mang tên Phạm Trần Ch Ngh ;
- Tài khoản số 04194007013mang tên Ma Thị Ng Đ ;
- Tài khoản số 68152103638 mang tên Nông V D ;
- Tài khoản số 21107760438 mang tên Bế Thị D ;
- Tài khoản số 12041404277mang tên Nguyễn Thị H ;
- Tài khoản số 93040209819 mang tên Nguyễn Thị M Ph ;
- Tài khoản số 07201447801 mang tên Đỗ Thảo L ;
- Tài khoản số 07120262301 mang tên Đào Đ A .

* Ngân hàng TMCP Á Châu

- Tài khoản số 2609000266 mang tên Đỗ D H ;
- Tài khoản số 7854326 mang tên Đào X Kh ;
- Tài khoản số 2408200368 mang tên Trần H H ;
- Tài khoản số 1502008668 mang tên Vũ Q M ;
- Tài khoản số 122066 mang tên Đặng Ph L ;
- Tài khoản số 2171 mang tên Trần Thị Th Tr ;
- Tài khoản số 2520066 mang tên Vũ Thị H Nh ;
- Tài khoản số 566199166 mang tên Trần M C ;
- Tài khoản số 362770248 mang tên Nguyễn Th H ;

- Tài khoản số 1803038888 mang tên Nguyễn Thị Th H ;
- Tài khoản số 362799788 mang tên Lý Trần Ph L ;
- Tài khoản số 362800628 mang tên Nguyễn V Ph ;
- Tài khoản số 27755817 mang tên Xa H Th ;
- Tài khoản số 362770278 mang tên Phạm Hồng T H ;
- Tài khoản số 28010366 mang tên chị Đỗ Th Ph ;
- Tài khoản số 3445666 mang tên Nguyễn Q T .

* Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam:

- Tài khoản số 12310001193786 mang tên Đỗ Th L ;
- Tài khoản số12310001190990 mang tên Đào Đ A .

* Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam:

- Tài khoản số 1030460259mang tên Đỗ Th L ;
- Tài khoản số 1030236166 mang tên Đào Đ A .

* Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng:

- Tài khoản số 264920148 mang tên Đỗ Th L ;
- Tài khoản số 0705831105 mang tên Nguyễn Q T ;
- Tài khoản số 0387894234 mang tên Nguyễn Q H ;
- Tài khoản số 264308003 mang tên Đào Đ A .

* Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam:

- Tài khoản số 19037015509017 mang tên Đỗ Th L ;
- Tài khoản số 19038776677017 mang tên Đào Đ A .

* Ngân hàng TMCP Quân Đội: Tài khoản số 022611170999 mang tên Đỗ Th L

* Ngân hàng TMCP Quốc tế:

- Tài khoản số 903478902 mang tên Nguyễn Q Kh ;
- Tài khoản số 705831105 mang tên Nguyễn Q T ;
- Tài khoản số 705639125 mang tên Nguyễn Q H .

* Ngân hàng TMCP Hàng Hải;

- Tài khoản số 03101016981905 mang tên Nguyễn Q Kh ;
- Tài khoản số 03401010569056 mang tên Nguyễn Q T ;
- Tài khoản số 03401010569047 mang tên Nguyễn Q H .

* Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh:

- Tài khoản số 022704070006030 mang tên Nguyễn Q Kh ;

- Tài khoản số 009704070033856 mang tên Nguyễn Phạm Ph Q ;

- Tài khoản số 113704070003033 mang tên Nguyễn Q T ;

- Tài khoản số 113704070003034 mang tên Nguyễn Q H .

* Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội:

- Tài khoản số 0903478902 mang tên Nguyễn Q Kh ;

- Tài khoản số 0705831105 mang tên Nguyễn Q T ;

- Tài khoản số 0705639125 mang tên Nguyễn Q H .

* Ngân hàng TMCP An Bình:

- Tài khoản số 0131069954019 mang tên Nguyễn Q Kh ;

- Tài khoản số 0121021495095 mang tên Nguyễn Q T ;

- Tài khoản số 0271022798040mang tên Nguyễn Q H .

* Ngân hàng TMCP Quốc Dân:

- Tài khoản số 100010043567 mang tên Nguyễn Q Kh ;

- Tài khoản số 100010042288 mang tên Nguyễn Q T ;

- Tài khoản số 100010042296 mang tên Nguyễn Q H .

* Ngân hàng TMCP Đại Chúng:

- Tài khoản số 104001112223 mang tên Nguyễn Q Kh;

- Tài khoản số 108001112063 mang tên Nguyễn Q T ;

- Tài khoản số 101001112068 mang tên Nguyễn Q H .

* Ngân TMCP Nam Á: Tài khoản số 802135201100001 mang tên Nguyễn Q Kh ;

* Ngân hàng TMCP Phương Đông: Tài khoản số 0772330821 mang tên Đào Đ A .

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã ban hành lệnh phong tỏa đối với các tài khoản, hội đồng xét xử xét thấy đối với các tài khoản ngân hàng do các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mở, sau đó bán lại thông tin về tài khoản ngân hàng cho người khác là vi phạm quy định về việc mở, quản lý, sử dụng tài khoản ngân hàng. Đồng thời các chủ sở hữu tài khoản đều xác định số tiền còn lại trong các tài khoản ngân hàng không phải thuộc sở hữu của mình. Vì vậy cần nên cần đóng, tịch thu sung công quỹ nhà nước toàn bộ số tiền còn lại trong 69 tài khoản ngân hàng mà các bị cáo Nguyễn V H , Nguyễn Q H , Nguyễn T D , Đặng Vũ Kh L , Trần H Ch đã mua bán thông tin và đóng các tài khoản này là phù hợp.

[12]*Về vật chứng vụ án:*

- 01 bộ máy tính (gồm: 01 CPU, 01 màn hình, 01 bàn phím, 01 chuột máy tính) là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Nguyễn T D , không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo D .

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh là tài sản các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và thuộc quyền sở hữu của các bị cáo nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 02 thẻ ATM của ngân hàng TMCP Á Châu (mang tên "NGUYEN QUANG T " và "DO THU PH ") và 02 thẻ sim (01 thẻ sim nhà mạng MobiFone và 01 thẻ sim nhà mạng Vietnamobile) là tài sản các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, đến nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đồng thời tiếp tục tạm giữ cùng hồ sơ vụ án 02 thẻ ATM của ngân hàng TMCP Á Châu (mang tên "NGUYEN QUANG T " và "DO THU PH ") và 02 thẻ sim (01 thẻ sim nhà mạng MobiFone và 01 thẻ sim nhà mạng Vietnamobile) để đảm bảo việc thi hành án.

- 01 thẻ sim số thuê bao số 0333.393.132;01 thẻ sim số thuê bao số 0387.894.234;01 thẻ sim số thuê bao số 0377.923.942; 01 thẻ sim số thuê bao số 0346.965.595; 01 thẻ sim số thuê bao số 0865.406.090 và số 0787.182.108 là tài sản các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, hiện nay không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 phong bì niêm phong, bên trong chứa 01 USB chứa dữ liệu mua bán thông tin về tài khoản ngân hàng giữa Đặng Vũ Kh L với Nguyễn Q H ; 01 phong bì bên trong chứa 01 đĩa CD chứa dữ liệu sao kê 33 tài khoản ngân hàng TMCP Tiên phong Việt Nam (TPbank). Tuy đây không phải là tài liệu các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nhưng lại là dữ liệu chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu hồng, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0971.537.661 (Do Đào X B giao nộp); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0333.959.422 (Do Đào Đ A giao nộp); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0912.588.170 (Do Đỗ D H giao nộp), quá trình điều tra cơ quan điều tra đã chuyển đến cơ quan Công an huyện Hương Sơn để xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[13] Đối với: Lê Đặng M T , Trịnh M H , Vũ Mạnh Q , Mai A V , Nguyễn Thị M , Trần Nh N , Đặng Thị L , Lê Đinh T A , Phạm Trần Đ L , Phạm Trần Ch Ngh , Nguyễn Thị Th S , Ma Thị Ng Đ , Nông V , Bế Thị D , Nguyễn Thị H , Nguyễn Thị M Ph , Đỗ D H , Đào X Kh , Trần H H , Vũ Q M , Đặng Phương L , Trần Thị Th Tr , Vũ Thị H Nh , Trần Mạnh C , Nguyễn Thị H , Nguyễn Thị Th H , Lý Trần Ph L , Nguyễn v Ph , Xa H Th , Phạm Hồng T H , Đỗ Thu Ph , Đỗ Th L , Nguyễn Q Kh , Nguyễn Phạm Ph Q , Nguyễn Q T , Nguyễn Q H , Đào Đức A đã có hành vi bán hoặc cho mượn các tài khoản ngân hàng đứng tên mình. Hành vi này đã vi phạm quy định tại Điều 26 Nghị định

88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng và Điều 1 Nghị định 143/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hương Sơn đã chuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan đến cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính để xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với Đỗ D H , Vũ Ngọc Q , Đào X B , Nguyễn Q T , Đào Đ A :

+ Đỗ D H ngoài việc mở tài khoản đứng tên mình và nhờ Vũ X T mở 01 tài khoản mang tên Tùng cho Nguyễn T D mượn, H còn thuê Vũ Ng Q mở 01 tài khoản mang tên Trần Thị Th Tr cho D mượn, Đỗ D H không thu lợi.

+ Đào X B đã thuê (hoặc nhờ) 12 người mở 12 tài khoản cho D , B không thu lợi.

+ Nguyễn Q T ngoài hành vi bán 09 tài khoản của mình cho Nguyễn V H , T còn thuê Đỗ Thu Ph mở 01 tài khoản mang tên Ph bán cho H . T hưởng lợi 1.000.000 đồng.

+ Đào Đ A ngoài hành vi bán 06 tài khoản đứng tên mình, A còn thuê Đỗ Thảo L mở 06 tài khoản, Nguyễn Quốc Kh mở 08 tài khoản bán cho H . Đào Đức A hưởng lợi 2.100.000 đồng.

Hành vi này của Đỗ D H , Vũ Ng Q , Đào X B , Nguyễn Q T , Đào Đ A đã vi phạm quy định tại Điều 26 Nghị định 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng và Điều 1 Nghị định 143/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hương Sơn đã chuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan và 02 chiếc điện thoại (01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu hồng, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0971.537.661 (Do Đào X B giao nộp) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0333.959.422 (Do Đào Đ A giao nộp)) đến cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính để xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với: Vàng Mí S , Đồng B Y , Phạm Tr H , Nguyễn Ng Á , Vũ Q Đ , Đoàn M Q , Bùi Gi Th , Nguyễn Thị Th , Nguyễn Thị Ng A , Lê Thái T , Phạm Thị H D , Đặng A S , Trần Anh T , Bùi Thị H , Nguyễn V Ph , Nguyễn Thị Nh Q , Nguyễn Thu H , Nguyễn Thị H , Đặng Minh Gi , Nguyễn V Đ , Lò Thị Ph , Lã Thành C , Nguyễn V H , Vi Thị Th , Lương Hà Đ Ngh , Triệu Đ H , Phạm Th H , Phạm Thị Tr M , Trần Tuấn A , Phạm V Đ , Vũ X T , Lê Thị H Th , Lê Thị Q Ng và Phạm Đ L là những người đứng tên của các tài khoản mà các bị cáo mua bán. Tuy nhiên, quá trình điều tra những người này vắng mặt khỏi địa phương nên chưa làm việc được. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hương Sơn đã chuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan đến cơ quan có thẩm quyền để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với Vũ T Đ hiện chưa xác định đươc nơi cư trú của người này nên chưa làm việc được. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hương Sơn đã chuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan đến cơ quan có thẩm quyền để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với Vũ Thị Th H , Vũ Thị H , Đặng Th H , Nguyễn Th A , Vũ Đ K và Vũ D Kh không thừa nhận hành vi mở bán tài khoản cho các bị can nên không có căn xử để xử lý nên hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với 05 người mua tài khoản của Nguyễn T D :

+ Người sử dụng tài khoảnTelegram tên "Con chủ tịch" và "Cừ Kòii Cừ Kòi", đăng ký bằng số điện thoại 0966.815.951 và 0985.537.994. Các số điện thoại này đã bị hủy và không có thông tin người dùng nên không có căn cứ để xác minh, điều tra xử lý.

+ Người sử dụng tài khoản Telegram tên "Tt": Nguyễn Tiến D gửi thẻ ATM ngân hàng và thẻ sim điện thoại đã ghi mật khẩu đăng nhập Internet Banking của tài khoản ngân hàng qua đường bưu điện đến Quách Thị B Đ , sinh năm 1993, trú tại 2/1/98 đường Tô H Th , phường Tr Th , thành Phố Nam Định. Quách Thị B Đ không có mặt tại địa phương. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hương Sơn đã chuyển hồ sơ tài liệu có liên quan đến cơ quan có thẩm quyền để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

+ Đối với người sử dụng tài khoản Telegram "Phanxophanxa" đăng ký bằng số điện thoại 0914.739.113 (tên chủ thuê bao số điện thoại là Cao V Kh , sinh năm 1988, trú tại tổ 12, ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh). Cao V Kh khai nhận không sử dụng tài khoản Telegram "Phanxophanxa" và trình bày không liên quan đến hành vi mua tài khoản ngân hàng nên không có căn cứ để xử lý nên hội đồng xét xử miễn xét.

+ Đối với người sử dụng tài khoản Telegram "Lộc (Tổ D máy 3) Th ", không rõ tên tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra xử lý nên hội đồng xét xử miễn xét.

- Nguyễn Q H bán 63 tài khoản ngân hàng này cho một người không rõ tên tuổi, địa chỉ với tổng số tiền là 59.000.000 đồng nên không có căn cứ để xác minh, điều tra xử lý. Người này nhiều lần gặp trực tiếp để đưa cho Nguyễn Q H với tổng số tiền là 38.000.000 đồng. Số tiền 21.000.000 đồng người này chuyển vào tài khoản của Nguyễn Quang Huy qua các tài khoản sau:

+ Tài khoản ngân hàng số 050134928325 của ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín mang tên Nguyễn V L , sinh năm 2000, trú tại thôn Vĩnh Hải, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận chuyển vào tài khoản của H 15.000.000 đồng. Nguyễn Văn L khai nhận: Vào khoảng tháng 3/2022, L mở tài khoản này rồi cho một người không rõ tên tuổi, địa chỉ mượn để sử dụng, L không liên quan đến các biến động giao dịch đối với tài khoản này nên không có căn cứ để xử lý. Đối với hành vi của Nguyễn V L cho mượn tài khoản ngân hàng số 050134928325 của ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đứng tên mình. Hành vi này đã vi phạm quy định tại Điều 26 Nghị định 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng và Điều 1 Nghị định 143/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hương Sơn đã chuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan đến cơ quan có

thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính để xử lý theo quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử miễn xét.

+ Tài khoản ngân hàng số 030054379923 của ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín mang tên Nguyễn Thị Th H , sinh năm 1989, trú tại số y Nguyễn Công Trứ, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội chuyển vào tài khoản của H 6.000.000 đồng. Hiện chưa xác định đươc nơi cư trú của Nguyễn Thị Th H nên chưa làm việc được. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hương Sơn đã chuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan đến cơ quan có thẩm quyền để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định pháp luật nên hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với người mua 38 tài khoản ngân hàng của Nguyễn V H :

+ Hành vi Nguyễn Th B mua 02 tài khoản ngân hàng của Nguyễn V H đã vi phạm quy định tại Điều 26 Nghị định 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng và Điều 1 Nghị định 143/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hương Sơn đã chuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan đến cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính để xử lý theo quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử miễn xét.

+ Đối với người mua 36 tài khoản ngân hàng còn lại của Nguyễn V H do không rõ tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh, điều tra xử lýnên hội đồng xét xử miễn xét.

[14] *Về án phí:*Các bị cáo Nguyễn Q H , Nguyễn V H , Nguyễn T D , Đặng Vũ Kh L , Trần H Ch phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[15] *Về quyền kháng cáo:*Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

*1. Về tội danh:*Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Q H , Nguyễn V H , Nguyễn Tiến D , Đặng Vũ Kh L , Trần H Ch phạm tội "Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng".

** Về hình phạt chính:*

- Ápdụngđiểm a khoản 2 Điều 291; điểm o khoản 1 Điều 52; các điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Q H 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 30/5/2023). Giao bị cáo Nguyễn Q H cho Ủy ban nhân dân xã Đa Lộc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân xã Đa Lộc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn

Q H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

- Ápdụngkhoản 1 Điều 291; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn V H 15 (Mười lăm) thángcải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/9/2022 đến ngày 11/9/2022. Thời gian cải tạo không giam giữ mà bị cáo còn phải chấp hành 14 tháng 03 ngày, tính từ ngày UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án, bản sao bản án.

Khấu trừ hàng tháng 5% thu nhập của bị cáo Nguyễn V H trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn V H cho UBND xã Hồng Vân, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo.

Nếu có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

- Ápdụngkhoản 1 Điều 291; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn T D 12 (Mười hai)thángcải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/9/2022 đến ngày 11/9/2022. Thời gian cải tạo không giam giữ mà bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 06 ngày, tính từ ngày UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án, bản sao bản án.

Khấu trừ hàng tháng 5% thu nhập của bị cáo Nguyễn T D trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Ti cho UBND xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo.

Nếu có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

- Ápdụngkhoản 1 Điều 291; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 100; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Đặng Vũ Kh L 09 (Chín)thángcải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Buộc bị cáo Đặng Vũ Kh L phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong 01 ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Giao bị cáo Đặng Vũ Kh L cho UBND xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo.

Nếu có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

- Ápdụngkhoản 1 Điều 291; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Trần H Ch 09 (Chín) thángcải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ kể từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phúc Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Buộc bị cáoTrần H Ch phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong 01 ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Giao bị cáo Trần H Ch cho UBND thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo.

Nếu có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

*3. Về hình phạt bổ sung:*Áp dụng khoản 4 Điều 291, điểm e khoản 2 Điều 32, khoản 2, khoản 3 Điều 35 bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Q H số tiền 40.000.000 đồng, Nguyễn V H số tiền 35.000.000 đồng, Nguyễn T D số tiền 30.000.000 đồng, Đặng Vũ Kh L số tiền 25.000.000 đồng, Trần H Ch số tiền 20.000.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Thời hạn chấp hành hình phạt tiền tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

4.Về biện pháp tư pháp:Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

+ Truy thu từ các bị cáo Nguyễn Q H số tiền 31.300.0000 đồng, bị cáo Nguyễn V H 6.800.000 đồng, bị cáo Nguyễn T D số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo Đặng Vũ Kh L số tiền 3.5000.000 đồng, bị cáo Trần H Ch số tiền 4.730.000 đồng.

Thời hạn chấp hành hình phạt tiền tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Hủy bỏ lệnh phong tỏa, tịch thu sung công quỹ nhà nước toàn bộ số tiền còn lại và đóng 69 tài khoản ngân hàng mà các bị cáo Nguyễn V H , Nguyễn Q H , Nguyễn T D , Đặng Vũ Kh L , Trần Hữu Ch đã mua bán thông tin.

Danh sách các ngân hàng và các số tài khoản cụ thể như sau:

* Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam:

- Tài khoản số 106876224059 mang tên Lê Đặng M T ;
- Tài khoản số 108876683431 mang tên Nguyễn Thị Th S .

* Ngân hàng TMCP Tiên phong Việt Nam

- Tài khoản số 16031096960 mang tên Trịnh M H ;
- Tài khoản số 64110802083 mang tên Vũ M Q ;
- Tài khoản số 66403532088 mang tên Mai A V ;
- Tài khoản số 01940332212 mang tên Nguyễn Th M ;
- Tài khoản số 98031101353 mang tên Trần Nh N ;
- Tài khoản số 14060225076 mang tên Đặng Th L ;
- Tài khoản số 05879015850 mang tên mang tên Lê Đinh T A ;
- Tài khoản số 98060206269 mang tên Phạm Trần Đ L ;
- Tài khoản số 30020177207 mang tên Phạm Trần Ch Ngh ;
- Tài khoản số 04194007013mang tên Ma Thị Ng Đ ;
- Tài khoản số 68152103638 mang tên Nông V D ;
- Tài khoản số 21107760438 mang tên Bế Thị D ;
- Tài khoản số 12041404277mang tên Nguyễn Thị H ;
- Tài khoản số 93040209819 mang tên Nguyễn Thị M Ph ;
- Tài khoản số 07201447801 mang tên Đỗ Th L ;
- Tài khoản số 07120262301 mang tên Đào Đ A .

* Ngân hàng TMCP Á Châu

- Tài khoản số 2609000266 mang tên Đỗ D H ;
- Tài khoản số 7854326 mang tên Đào X Kh ;
- Tài khoản số 2408200368 mang tên Trần H H ;
- Tài khoản số 1502008668 mang tên Vũ Q M ;
- Tài khoản số 122066 mang tên Đặng Ph L ;
- Tài khoản số 2171 mang tên Trần Thị Th Tr ;
- Tài khoản số 2520066 mang tên Vũ Thị H Nh ;
- Tài khoản số 566199166 mang tên Trần M C ;
- Tài khoản số 362770248 mang tên Nguyễn Th H ;

- Tài khoản số 1803038888 mang tên Nguyễn Thị Th H ;
- Tài khoản số 362799788 mang tên Lý Trần Ph L ;
- Tài khoản số 362800628 mang tên Nguyễn Ph ;
- Tài khoản số 27755817 mang tên Xa H Th ;
- Tài khoản số 362770278 mang tên Phạm Hồng T H ;
- Tài khoản số 28010366 mang tên chị Đỗ Th Ph ;
- Tài khoản số 3445666 mang tên Nguyễn Q T .

* Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam:
- Tài khoản số 12310001193786 mang tên Đỗ Th L ;
- Tài khoản số12310001190990 mang tên Đào Đ A .

* Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam:
- Tài khoản số 1030460259mang tên Đỗ Th L ;
- Tài khoản số 1030236166 mang tên Đào Đ A .

* Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng:
- Tài khoản số 264920148 mang tên Đỗ Th L ;
- Tài khoản số 0705831105 mang tên Nguyễn Q T ;
- Tài khoản số 0387894234 mang tên Nguyễn Q H ;
- Tài khoản số 264308003 mang tên Đào Đ A .

* Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam:
- Tài khoản số 19037015509017 mang tên Đỗ Th L ;
- Tài khoản số 19038776677017 mang tên Đào Đ A .

* Ngân hàng TMCP Quân Đội: Tài khoản số 022611170999 mang tên Đỗ Th L

* Ngân hàng TMCP Quốc tế:
- Tài khoản số 903478902 mang tên Nguyễn Q Kh ;
- Tài khoản số 705831105 mang tên Nguyễn Q T ;
- Tài khoản số 705639125 mang tên Nguyễn Q H .

* Ngân hàng TMCP Hàng Hải;
- Tài khoản số 03101016981905 mang tên Nguyễn Q Kh ;
- Tài khoản số 03401010569056 mang tên Nguyễn Q T ;
- Tài khoản số 03401010569047 mang tên Nguyễn Q H .

* Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh:

- Tài khoản số 022704070006030 mang tên Nguyễn Q Kh ;

- Tài khoản số 009704070033856 mang tên Nguyễn Phạm Ph Q ;

- Tài khoản số 113704070003033 mang tên Nguyễn Q T ;

- Tài khoản số 113704070003034 mang tên Nguyễn Q H .

* Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội:

- Tài khoản số 0903478902 mang tên Nguyễn Kh ;

- Tài khoản số 0705831105 mang tên Nguyễn Q T ;

- Tài khoản số 0705639125 mang tên Nguyễn Q H .

* Ngân hàng TMCP An Bình:

- Tài khoản số 0131069954019 mang tên Nguyễn Q Kh ;

- Tài khoản số 0121021495095 mang tên Nguyễn Q T ;

- Tài khoản số 0271022798040mang tên Nguyễn Q H .

* Ngân hàng TMCP Quốc Dân:

- Tài khoản số 100010043567 mang tên Nguyễn Q Kh ;

- Tài khoản số 100010042288 mang tên Nguyễn Q T ;

- Tài khoản số 100010042296 mang tên Nguyễn Q H .

* Ngân hàng TMCP Đại Chúng:

- Tài khoản số 104001112223 mang tên Nguyễn Q Kh ;

- Tài khoản số 108001112063 mang tên Nguyễn Q T ;

- Tài khoản số 101001112068 mang tên Nguyễn Q H .

* Ngân TMCP Nam Á: Tài khoản số 802135201100001 mang tên Nguyễn Q Kh

* Ngân hàng TMCP Phương Đông: Tài khoản số 0772330821 mang tên Đào Đ A

5. *Vật chứng vụ án:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn T D 01 bộ máy tính (gồm: 01 CPU, 01 màn hình, 01 bàn phím, 01 chuột máy tính).

(Đặc điểm các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/01/2023).

- Tịch thu tiêu hủy: 02 thẻ ATM của ngân hàng TMCP Á Châu (mang tên "NGUYEN Q T " và "DO TH PH") và 02 thẻ sim (01 thẻ sim nhà mạng MobiFone và

01 thẻ sim nhà mạng Vietnamobile);Tiếp tục tạm giữ cùng hồ sơ vụ án 02 thẻ ATM của ngân hàng TMCP Á Châu (mang tên "NGUYEN Q T " và "DO TH PH ") và 02 thẻ sim (01 thẻ sim nhà mạng MobiFone và 01 thẻ sim nhà mạng Vietnamobile) để đảm bảo việc thi hành án.

(02 thẻ ATM và 02 thẻ sim kèm theo hồ sơ vụ án).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim số thuê bao số 0333.393.132;01 thẻ sim số thuê bao số 0387.894.234;01 thẻ sim số thuê bao số 0377.923.942; 01 thẻ sim số thuê bao số 0346.965.595; 01 thẻ sim số thuê bao số 0865.406.090 và số 0787.182.108.

(Đặc điểm các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/01/2023).

- Tịch thu lưu giữ cùng hồ sơ vụ án 01 phong bì niêm phong, bên trong chứa 01 USB chứa dữ liệu mua bán thông tin về tài khoản ngân hàng giữa Đặng Vũ Kh L với Nguyễn Q H ; 01 phong bì bên trong chứa 01 đĩa CD chứa dữ liệu sao kê 33 tài khoản ngân hàng TMCP Tiên phong Việt Nam (TPbank).

*6. Về án phí:*Buộc các bị cáo Nguyễn Q H , Nguyễn V H , Nguyễn T D , Đặng Vũ Kh L , Trần Hữu Ch phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*7.Về quyền kháng cáo:*Các bị cáo Nguyễn Q H , Nguyễn V H , Nguyễn T D , Đặng Vũ Kh L , Trần H Ch ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng V H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi liên quan ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tĩnh, người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị M H ; ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB), chi nhánh Hoàn Kiếm, người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Xuân Kh ; ngân hàng TMCP quốc tế Việt Nam, người đại diện theo ủy quyền: Ông Ân Thanh Sơn; ngân hàng Techcombank chi nhánh Khâm Thiên, người đại diện theo ủy quyền: Bà Ninh Thị Th Tr ; ngân hàng TMCP công thương Việt Nam, người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ M Q ; ngân hàng TMCP quốc dân, người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đ L ; anh Nguyễn Th B , người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Th B : Chị Lê Th M ; anh Nguyễn Q T ; chị Đỗ Thu Ph ; anh Đào Đ A ; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đào Đ A : Anh Đào V Đ ; chị Đỗ Th L ; anh Đỗ C L ; anh Nguyễn Q Kh ; chị Nguyễn Thị Th S ; anh Đặng A S ; anh Trần A T ; chị Bùi Th H ; anh Nguyễn V Ph ; chị Nguyễn Thị Nh Q ; anh Nguyễn Th H ; chị Nguyễn Thị H ; anh Đặng M ; anh Nguyễn V Đ ; chị Lò Thị Ph ; anh Lã Th C ; anh Nguyễn V H ; chị Vũ Thị H ; chị Đặng Th H ; anh Nguyễn Th A ; chị Mai Thị Ng Đ ; anh Nông V D ; chị Vũ Thị Th ; chị Bế Th D ; chị Nguyễn Th H ; anh Lương H Đ Ngh ; anh Vũ Đ K ; anh Triệu Đ H ; chị Nguyễn Thị M Ph ; chị Vàng M S ; anh Lê Đặng M T ; anh Đồng Bá Y ; anh Phạm Tr H ; chị Nguyễn Ng Á ; anh Vũ Q Đ ; chị Vũ Thị Th H ; anh Đoàn M Q ; anh Bùi Gia Th ; chị Nguyễn Thị Th ; chị Trịnh M H ; anh Vũ M Q ; chị Nguyễn Thị Ng A ; anh Mai A V ; chị Nguyễn Thị M ; anh Trần Nh N ; chị Đặng Thị L ; anh Lê Thái T ; chị Phạm Thị H D ; anh Lê Đinh T A ; anh Phạm Trần Đ L ; anh Phạm Trần Ch Ngh ; anh Đào X B ; anh Đỗ D H ; anh Đào X Kh ; anh Trần H H ; anh Vũ Q M ; anh Phạm V Đ ; chị Nguyễn Thị Th H ; chị Trần Thị Th Tr ; chị Vũ Ng Q ; anh Vũ X T g; chị Phạm Th

H ; chị Phạm Thị Tr M ; anh Vũ T Đ ; chị Đặng Ph L ; anh Trần T A ; chị Vũ Thị H Nh ; anh Trần M C ; chị Nguyễn Thị H ; anh Nguyễn V Ph ; anh Vũ D Kh ; chị Nguyễn Ph Ph Q ; chị Lê Thị H Th ; chị Lê Thị Q Ng ; anh Lý Trần Ph L ; chị Quách Thị B Đ ; anh Phạm Hồng T H ; anh Xa H Th ; anh Phạm Đ L ; anh Cao V Kh ; anh Nguyễn V L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND huyện Hương Sơn;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện Hương Sơn;
- Cơ quan THHS Công an huyện Hương Sơn;
- Công an tỉnh (phòng PV 06)
- Chi cục THADS huyện Hương Sơn;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- UBND xã Đa Lộc, huyện Ân Thi;
- UBND xã Hồng Vân, huyện Ân Thi;
- UBND xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ;
- UBND xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch;
- UBND thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Dung